TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Thời gian cấm khai thác trong năm (ngày/tháng)	Kích thước tối thiểu cho phép khai thác (Tổng chiều dài (TL) tính theo cm)
21	Cá lăng (Cá lăng chấm)	*Hemibagrus guttatus*	1/4 - 31/7	≥ 56
22	Cá lăng đen	*Hemibagrus pluriradiatus*	1/4 - 31/7	≥ 50
23	Cá măng (Cá măng đậm)	*Elopichthys bambusa*	1/4 - 30/7	
24	Cá măng sữa	*Chanos chanos*	1/3 - 31/5	
25	Cá mòi cờ chấm	*Knomsirus punctatus*	1/4 - 31/8	≥ 20
26	Cá mòi cờ hoa (Cá mòi cờ)	*Clupanodon thrissa*	1/4 - 31/8	≥ 20
27	Cá mòi không răng	*Anodontosma chacunda*	1/11 - 30/1	≥ 10
28	Cá mòi mõm tròn	*Nematalosa nasus*	1/4 - 31/7	
29	Cá mõm trâu	*Bangana behri*	1/5 - 31/9	≥ 30
30	Cá ngạnh	*Cranoglamis bouderius*		≥ 21
31	Cá ngựa	*Tor mekongensis*	1/6 - 31/10	≥ 30
32	Cá ngựa bắc	*Tor (Folifer) brevifilis*	1/4 - 31/8	≥ 20
33	Cá ngựa nam	*Hampala macrolepidota*		≥ 18
34	Cá ngựa xám	*Tor tambroides*	1/4 - 31/8	≥ 30
35	Cá rầm xanh	*Sinilabeo lemassoni*		≥ 25
36	Cá sinh (niên)	*Onychostoma gerlachi*	1/4 - 31/8	≥ 30
37	Cá sinh gai	*Onychostoma laticeps*	1/4 - 31/8	≥ 20
38	Cá sủ	*Boesemania microlepis*	1/4 - 31/8	≥ 60
39	Cá thái hổ	*Datnioides pulcher*	1/6 - 31/8	> 20
40	Cá trà sóc	*Probarbus jullieni*	1/12 - 30/1 năm sau	
41	Cá trèn	*Ompok siluroides*	1/4 - 31/8	≥ 40
42	Cá vền	*Megalobrama terminalis*		≥ 23

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Thời gian cấm khai thác trong năm (ngày/tháng)	Kích thước tối thiểu cho phép khai thác (Tổng chiều dài (TL) tính theo cm)
43	Cá kim	*Schindleria praematura*	1/6 - 31/7	
44	Cá ngựa chấm	*Hippocampus trimaculatus*	1/5 - 1/8	≥ 14
45	Cá ngựa đen	*Hippocampus kuda*	1/9 - 1/12	≥ 12
46	Cá ngựa gai	*Hippocampus histrix*	1/5 - 1/8	≥ 15
47	Cá ngựa ken lô	*Hippocampus kelloggi*	1/5 - 1/8	≥ 20
48	Cá mú hoa nâu	*Epinephelus fuscoguttatus*	1/3 - 1/6	≥ 40
49	Cá đù đầu lớn	*Collichthys lucidus*	1/1 - 30/4	≥ 10
II	**GIÁP XÁC**			
50	Cua đá	*Gecarcoidea lalandii*		≥ 7*
51	Cua hoàng đế	*Ranina ranina*		≥ 10*
52	Tôm hùm bông	*Panulirus ornatus*	1/4 - 30/5	
53	Tôm hùm đá	*Panulirus homarus*	1/4 - 30/5	
54	Tôm hùm đỏ	*Panulirus longipes*	1/4 - 30/5	
55	Tôm hùm kiếm ba góc	*Linuparus trigonus*	1/4 - 30/5	
56	Tôm hùm lông đỏ	*Palinurellus gundlachi wieneckii*	1/4 - 30/5	
57	Tôm hùm sen	*Panulirus versicolor*	1/4 - 30/5	
58	Tôm vỗ biển sâu	*Ibacus ciliatus*	1/4 - 30/5	
59	Tôm vỗ dẹp trắng	*Thenus orientalis*	1/4 - 30/5	
60	Tôm vỗ xanh	*Parribacus antarcticus*	1/4 - 30/5	

* Kích thước mai

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Phụ lục III

CÁC BIỂU MẪU TRONG LĨNH VỰC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ)

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	Mẫu số 01.NT
2	Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	Mẫu số 02.NT
3	Biên bản kiểm tra cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	Mẫu số 03.NT
4	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	Mẫu số 04.NT
5	Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu giống thủy sản	Mẫu số 05.NT
6	Giấy phép nhập khẩu giống thủy sản	Mẫu số 06.NT
7	Đơn đăng ký khảo nghiệm giống thủy sản	Mẫu số 07.NT
8	Đề cương khảo nghiệm giống thủy sản	Mẫu số 08.NT
9	Biên bản kiểm tra cơ sở khảo nghiệm giống thủy sản	Mẫu số 09.NT
10	Quyết định phê duyệt Đề cương khảo nghiệm giống thủy sản	Mẫu số 10.NT
11	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 11.NT
12	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 12.NT
13	Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản/sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 13.NT
14	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 14.NT
15	Đơn đăng ký nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để trưng bày tại hội chợ, triển lãm/để nghiên cứu	Mẫu số 15.NT

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876671

16	Giấy phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 16.NT
17	Đơn đăng ký khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 17.NT
18	Đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 18.NT
19	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 19.NT
20	Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 20.NT
21	Quyết định phê duyệt đề cương khảo nghiệm thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 21.NT
22	Quyết định về việc công nhận thức ăn thủy sản/sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã khảo nghiệm	Mẫu số 22.NT
23	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 23.NT
24	Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 24.NT
25	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 25.NT
26	Đơn đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè/đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	Mẫu số 26.NT
27	Đơn đăng ký lại nuôi trồng thủy sản lồng bè/đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	Mẫu số 27.NT
28	Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè/đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	Mẫu số 28.NT
29	Đơn đề nghị cấp/cấp lại giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển	Mẫu số 29.NT
30	Đề cương thuyết minh dự án nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 30.NT
31	Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển	Mẫu số 31.NT
32	Đơn đề nghị xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm từ nuôi trồng thủy sản/khai thác từ tự nhiên	Mẫu số 32.NT

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com 0987676871

33	Sổ theo dõi nuôi sinh trưởng, sinh sản, trồng cấy nhân tạo loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm	Mẫu số 33.NT
34	Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm từ nuôi trồng thủy sản	Mẫu số 34.NT
35	Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Mẫu số 35.NT
36	Đơn đề nghị cấp phép xuất khẩu loài/giống thủy sản	Mẫu số 36.NT
37	Giấy phép xuất khẩu loài/giống thủy sản	Mẫu số 37.NT

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875871

Mẫu số 01.NT

TÊN CƠ SỞ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	....., *ngày..... tháng..... năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, ƯƠNG DƯỠNG GIỐNG THỦY SẢN

Kính gửi: (*).....

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại:..... Số fax:..... Email: .....

Địa chỉ nơi sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản: .....

Số điện thoại:..... Số fax:..... Email: .....

Đề nghị được kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:

- Sản xuất giống thủy sản bố mẹ ☐
- Sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản ☐
- Ương dưỡng giống thủy sản ☐

Đăng ký cấp lần đầu: ☐ Đăng ký cấp lại: ☐

Hồ sơ và tài liệu kèm theo đơn đề nghị này, gồm:

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

CHỦ CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KIỂM TRA
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (*) Gửi Tổng cục Thủy sản nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở sản xuất giống thủy sản bố mẹ; gửi Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ).

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875871

Mẫu số 02.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, ƯƠNG DƯỠNG GIỐNG THỦY SẢN

Kính gửi: (*).....

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại:..... Số fax:..... Email: .....

Địa chỉ nơi sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản: .....

Số điện thoại:..... Số fax:..... Email: .....

Nội dung thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất[1]: .....

.....

2. Trang thiết bị[2]: .....

.....

3. Hồ sơ[3]: .....

.....

4. Danh mục các đối tượng sản xuất, ương dưỡng tại cơ sở: .....

.....

....., ngày.... tháng... năm.....
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (*) Gửi Tổng cục Thủy sản nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở sản xuất giống thủy sản bố mẹ; gửi Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ).

[1] Mô tả diện tích; quy mô; các khu sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản... kèm theo sơ đồ khu sản xuất, ương dưỡng (nếu có).

[2] Nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

[3] Giấy đăng ký kinh doanh, hồ sơ theo dõi sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản...

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 03.NT

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày.... tháng.... năm.....

BIÊN BẢN
Kiểm tra cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản

1. THÔNG TIN CHUNG

1. Căn cứ kiểm tra: .....

2. Thành phần Đoàn kiểm tra:

- Ông/bà: ..... Chức vụ: .....
- Ông/bà: ..... Chức vụ: .....
- Ông/bà: ..... Chức vụ: .....

3. Thông tin cơ sở kiểm tra:

- Tên cơ sở: .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: ..... Số fax: ..... Email: .....

- Số giấy đăng ký kinh doanh/Số giấy phép đầu tư/Số quyết định thành lập: .....

Cơ quan cấp: ..... Ngày cấp: .....

- Đại diện của cơ sở: ..... Chức vụ: .....
- Mã số cơ sở (nếu có): .....

4. Địa điểm kiểm tra:

- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: ..... Số fax: .....Email: .....

5. Đối tượng sản xuất, ương dưỡng:

.....

.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

STT	Chỉ tiêu kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Diễn giải kết quả kiểm tra, hành động và thời gian khắc phục lỗi
		Đạt	Không đạt	
I	**KIỂM TRA LẦN ĐẦU HOẶC KHI CÓ THAY ĐỔI VỀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, ƯƠNG DƯỠNG**			
1	Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất phù hợp với loài thủy sản			
a	Hệ thống xử lý nước cấp, nước thải bảo đảm yêu cầu kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học			
b	Hệ thống ao, bể, lồng bè bảo đảm yêu cầu kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học			
c	Khu chứa trang thiết bị, nguyên vật liệu bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp			
d	Khu sinh hoạt bảo đảm không ảnh hưởng xấu đến khu vực sản xuất, ương dưỡng			
đ	Trang thiết bị bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học			
e	Thiết bị thu gom và xử lý chất thải không ảnh hưởng xấu đến khu vực sản xuất, ương dưỡng			
2	Có nơi cách ly theo dõi sức khỏe giống thủy sản mới nhập			
3	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản hoặc sinh học			
4	Xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, kiểm soát an toàn sinh học			
a	Nước phục vụ sản xuất, ương dưỡng			
b	Giống thủy sản trong quá trình sản xuất			
c	Vệ sinh, thu gom và xử lý nước thải, chất thải			
d	Tiêu hủy xác động vật thủy sản chết hoặc nhiễm các bệnh phải tiêu hủy			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

d	Kiểm soát giống thủy sản thoát ra môi trường bên ngoài, động vật gây hại xâm nhập vào cơ sở			
e	Thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản			
5	Trường hợp sản xuất giống thủy sản bố mẹ phải có giống thủy sản thuần chủng hoặc giống thủy sản được công nhận thông qua khảo nghiệm hoặc kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được công nhận hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép.			
II	**KIỂM TRA DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN, NGOÀI CÁC CHỈ TIÊU TẠI MỤC I, PHẢI ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU SAU**			
6	Thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng giống thủy sản đã công bố			
7	Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng để bảo đảm chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn đã công bố; thực hiện ghi chép, lưu giữ hồ sơ trong quá trình sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản phục vụ truy xuất nguồn gốc			
8	Sản xuất giống thủy sản có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam			
9	Thực hiện ghi nhãn giống thủy sản theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa			
10	Cập nhật thông tin, báo cáo trong quá trình sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản theo quy định			
11	Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật			
12	Tuân thủ quy định về thời hạn sử dụng giống thủy sản bố mẹ			
Số chỉ tiêu đánh giá thực tế				
Số chỉ tiêu đạt/không đạt				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

III. LẤY MẪU (kèm theo Biên bản lấy mẫu)

1. Thông tin về mẫu lấy (loại mẫu, số lượng mẫu; tình trạng bao gói, bảo quản mẫu,...)

.....

.....

2. Chỉ định chỉ tiêu phân tích:

.....

.....

IV. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA:

.....

.....

V. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA	**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA CƠ SỞ SẢN XUẤT, ƯƠNG DƯỠNG GIỐNG THỦY SẢN

A. NGUYÊN TẮC KIỂM TRA

1. Ghi biểu mẫu kiểm tra

- Ghi đầy đủ thông tin theo quy định trong biểu mẫu.

- Thẩm tra và ghi thông tin chính xác.

- Nếu sửa chữa trên nội dung đã ghi trong Biên bản, phải có chữ ký xác nhận của Trưởng đoàn kiểm tra.

2. Nguyên tắc đánh giá

- Không được bổ sung hoặc bỏ bớt nội dung, mức đánh giá đã được quy định trong chỉ tiêu.

- Kết quả đánh giá của chỉ tiêu là "Đạt" hoặc "Không đạt".

- Dùng ký hiệu X hoặc ✓ đánh dấu vào các vị trí mức đánh giá đã được xác định đối với mỗi chỉ tiêu.

- Phải diễn giải chi tiết chỉ tiêu đạt và không đạt, mỗi chỉ tiêu không đạt phải xác định thời hạn cơ sở phải khắc phục lỗi đó.

3. Chỉ tiêu áp dụng

- Đối với chỉ tiêu từ 1 đến 5 áp dụng đối với cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đăng ký kiểm tra cấp Giấy chứng nhận lần đầu.

- Đối với chỉ tiêu từ 1 đến 12 áp dụng đối với kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đã được Giấy chứng nhận.

B. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TỪNG CHỈ TIÊU

I. KIỂM TRA LẦN ĐẦU HOẶC KHI CÓ THAY ĐỔI VỀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, ƯƠNG DƯỠNG

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất phù hợp với loài thủy sản

a) Hệ thống xử lý nước cấp, nước thải bảo đảm yêu cầu kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học

Yêu cầu: Hệ thống xử lý nước cấp riêng biệt với hệ thống thoát nước và hệ thống xử lý nước thải; hệ thống dẫn nước thải được xây đảm bảo chắc chắn, thoát nước nhanh, không ứ đọng, không gây mùi và ô nhiễm vào khu vực sản xuất, ương dưỡng.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trạng hệ thống xử lý nước cấp, nước thải.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

b) Hệ thống ao, bể, lồng bè bảo đảm yêu cầu kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học

Yêu cầu: Hệ thống ao, bể, lồng bè phải bảo đảm diện tích, thể tích thích hợp, phù hợp với quy trình sản xuất giống của từng đối tượng; hệ thống ao, bể, lồng bè phục vụ nuôi vỗ, sinh sản, ương nuôi ấu trùng không làm bằng vật liệu dễ bị gỉ sét, gây ảnh hưởng xấu đến giống thủy sản.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trạng hệ thống ao, bể, lồng bè.

c) Khu chứa trang thiết bị, nguyên vật liệu bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp

Yêu cầu: Các khu chứa trang thiết bị, nguyên liệu để phục vụ sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đáp ứng yêu cầu của nhà sản xuất, nhà cung cấp như nhiệt độ bảo quản, độ ẩm, ánh sáng,... Khu chứa thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, ương dưỡng như máy sục khí, máy phát điện, chất tẩy rửa, dầu mỡ bôi trơn, xăng dầu, hóa chất dễ bay hơi,... phải ngăn cách vật lý để tránh việc nhiễm chéo vào thức ăn thủy sản, thuốc, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trạng khu chứa trang thiết bị, nguyên liệu.

Ghi chú: Ngăn cách vật lý là bao hàm việc sử dụng tường, vách ngăn hoặc là sự ngăn cách không gian đủ để ngăn ngừa nguy cơ nhiễm chéo.

d) Khu sinh hoạt bảo đảm không ảnh hưởng xấu đến khu vực sản xuất, ương dưỡng

Yêu cầu: Khu sinh hoạt như nhà ở, văn phòng, nhà vệ sinh trong khu vực sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản phải bảo đảm có tường hoặc vách ngăn cách để không ảnh hưởng xấu tới hoạt động sản xuất, ương dưỡng. Đối với nhà vệ sinh không bị rò rỉ ảnh hưởng đến môi trường.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường khu sinh hoạt.

đ) Trang thiết bị bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học

Yêu cầu: Trang thiết bị phục vụ sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản làm bằng vật liệu phù hợp, chống thấm, không gỉ sét, không bị ăn mòn, không có khả năng thôi nhiễm ra các chất độc hại ảnh hưởng đến giống thủy sản. Có thể vệ sinh sạch sẽ.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường, xem xét tài liệu kỹ thuật liên quan đến bề mặt thiết bị, dụng cụ. Kiểm tra hồ sơ và các tài liệu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học.

e) Thiết bị thu gom và xử lý chất thải không ảnh hưởng xấu đến khu vực sản xuất, ương dưỡng

Yêu cầu: Trang bị các loại thùng rác phù hợp để phân loại rác (rác thải sinh hoạt, tái chế và nguy hại), thùng chứa rác thải nguy hại cần có nắp đậy kín. Nơi

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

chứa rác thải tách biệt với khu vực sản xuất. Nơi chứa rác thải nguy hại phải được để riêng, kín và có khóa.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường thiết bị thu gom và xử lý chất thải.

2. Khu cách ly thủy sản mới nhập

Yêu cầu: Cơ sở nhập khẩu giống thủy sản phải có khu cách ly; khu cách ly phải tách biệt với khu vực sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản. Nước thải, chất thải của khu nuôi cách ly phải đảm bảo không ảnh hưởng tới khu sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường.

3. Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản hoặc sinh học

Yêu cầu: Có bằng cấp liên quan về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, sinh học hoặc được đào tạo các khóa học liên quan đến lĩnh vực trên.

Phương pháp đánh giá: Xem xét hồ sơ bằng cấp, chứng chỉ liên quan, phỏng vấn về sự am hiểu về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, sinh học.

4. Xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, kiểm soát an toàn sinh học

a) Nước phục vụ sản xuất, ương dưỡng

Nguồn nước phục vụ cho sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản phải phù hợp với từng đối tượng. Chất lượng nước phục vụ sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Phương pháp đánh giá: Xem xét kết quả liên quan đến thử nghiệm chất lượng nước như: kết quả quan trắc môi trường, kết quả thử nghiệm chất lượng nước,...

b) Giống thủy sản trong quá trình sản xuất

Yêu cầu: Cơ sở phải xây dựng và kiểm soát chất lượng giống và an toàn sinh học trong từng công đoạn của quá trình sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản: Giống thủy sản bố mẹ phải kiểm tra các loại bệnh nguy hiểm trước khi đưa vào sản xuất; quy trình chăm sóc; quy trình kiểm soát các loại bệnh nguy hiểm; không sử dụng thức ăn, thuốc, hóa chất, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản bị cấm sử dụng trong nuôi trồng thủy sản; giống thủy sản trước khi xuất bán phải kiểm tra chất lượng và kiểm dịch theo quy định.

Các nội dung trên phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra hồ sơ kiểm soát quá trình sản xuất.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com 0987676871

c) Vệ sinh, thu gom và xử lý nước thải, chất thải

Yêu cầu: Có quy định khu vực thu gom rác; quy định tần suất di chuyển về khu tập kết rác ra khỏi khu vực sản xuất, kho (tối thiểu theo ngày). Thuê cơ sở xử lý chất thải có năng lực theo yêu cầu của pháp luật. Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường về bố trí chỗ để rác, phân loại rác, xác nhận thực tế về tần suất di chuyển rác khỏi nhà xưởng. Xem xét các hồ sơ về xử lý rác thải như hợp đồng với nhà xử lý rác, hồ sơ năng lực nhà xử lý rác, biên bản giao nhận rác,...

d) Tiêu hủy xác động vật thủy sản chết hoặc nhiễm các bệnh phải tiêu hủy

Yêu cầu: Thủy sản bị chết hoặc nhiễm các bệnh được thu gom, xử lý bằng các biện pháp thích hợp để không ảnh hưởng đến môi trường và lây lan dịch bệnh.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường kết hợp với kiểm tra hồ sơ quá trình xử lý thủy sản bị chết hoặc nhiễm bệnh.

đ) Kiểm soát giống thủy sản thoát ra môi trường bên ngoài, động vật gây hại xâm nhập vào cơ sở

Yêu cầu:

- Cơ sở phải có biện pháp kiểm soát giống thủy sản thoát ra môi trường tự nhiên như dùng lưới chắn tại các hệ thống thoát nước, có ao chứa để kiểm soát giống thủy sản thoát ra ngoài môi trường tự nhiên.

- Cơ sở phải có biện pháp ngăn chặn động vật gây hại xâm nhập vào cơ sở.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường.

e) Thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Yêu cầu: Chỉ sử dụng thức ăn, thuốc, hóa chất, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản được phép sử dụng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Không chứa các chất cấm theo quy định.

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra hồ sơ ghi chép quá trình sử dụng thức ăn, thuốc, hóa chất, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Đối chiếu với nhãn sản phẩm với cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản và danh mục thuốc thú y được phép sử dụng.

5. Trường hợp sản xuất giống thủy sản bố mẹ phải có giống thủy sản thuần chủng hoặc giống thủy sản được công nhận thông qua khảo nghiệm hoặc kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được công nhận hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

Yêu cầu: Cơ sở sản xuất giống thủy sản bố mẹ phải có giống thủy sản thuần chủng hoặc giống thủy sản được công nhận thông qua khảo nghiệm hoặc kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được công nhận hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra hồ sơ nguồn gốc đàn thủy sản bố mẹ.

II. KIỂM TRA DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN, NGOÀI CÁC CHỈ TIÊU TẠI MỤC I, PHẢI ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU SAU

6. Thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng giống thủy sản đã công bố.

Yêu cầu: Có đầy đủ hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; đánh giá sự phù hợp của hồ sơ lưu trữ.

7. Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng để bảo đảm chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn đã công bố; thực hiện ghi chép, lưu giữ hồ sơ trong quá trình sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản phục vụ truy xuất nguồn gốc.

Yêu cầu:

- Các quy trình, quy định nêu tại Mục 4.I phải được áp dụng đầy đủ trong quá trình sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

- Quá trình áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng phải được ghi chép và lưu trữ để phục vụ truy xuất nguồn gốc.

Phương pháp đánh giá: Thực hiện theo hướng dẫn cụ thể tại Mục 4.I

8. Sản xuất giống thủy sản có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam

Yêu cầu: Cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản thuộc Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam.

Phương pháp đánh giá: Đối chiếu với Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam.

9. Thực hiện ghi nhãn giống thủy sản theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa

Yêu cầu: Thông tin ghi trên nhãn sản phẩm phải đúng quy định hiện hành về nhãn hàng hóa.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra nhãn sản phẩm đã sản xuất, lưu thông; đối chiếu quy định về nhãn hàng hóa và tiêu chuẩn công bố áp dụng để đánh giá sự phù hợp của việc ghi nhãn.

10. Cập nhật thông tin, báo cáo trong quá trình sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản theo quy định

Yêu cầu: Cơ sở phải cập nhật thông tin, báo cáo trong quá trình sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản theo quy định.

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra hồ sơ sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và đối chiếu với cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

11. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

Yêu cầu: Cơ sở được thanh tra, kiểm tra phải phối hợp và chấp hành đúng quy định.

Phương pháp đánh giá: Đánh giá thông qua việc chấp hành các quy định của pháp luật và phối hợp với cơ quan nhà nước trong thanh tra, kiểm tra.

12. Tuân thủ quy định về thời hạn sử dụng giống thủy sản bố mẹ

Yêu cầu: Cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản tuân thủ quy định về thời hạn sử dụng giống thủy sản bố mẹ.

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra hồ sơ ghi chép quá trình nuôi giữ, sử dụng giống thủy sản bố mẹ và kết hợp với các hồ sơ nhập khẩu, hồ sơ kiểm dịch.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 04.NT

CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN CẤP GIẤY (*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
Cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản

Số: GTSAABBBB (***)

Tên cơ sở: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại:..... Số fax:..... Email: .....

Địa chỉ nơi sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản: .....

Được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (**)

.....

.....

Hiệu lực Giấy chứng nhận đủ điều kiện: Không thời hạn

....., ngày.... tháng.... năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

* Tổng cục Thủy sản nếu là cơ sở sản xuất giống thủy sản bố mẹ; cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nếu là cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (ngoại trừ giống thủy sản bố mẹ).

** Được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:

Ghi cụ thể từng trường hợp

- Sản xuất giống thủy sản bố mẹ (ghi rõ đối tượng, kèm theo tên khoa học);
- Sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (ghi rõ đối tượng, kèm theo tên khoa học);
- Ương dưỡng giống thủy sản (ghi rõ đối tượng, kèm theo tên khoa học).

*** Quy định cấp số Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:

- Mỗi số chỉ cấp duy nhất cho một cơ sở và cấp liên tiếp, lần lượt.
- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất được thu hồi, số Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất không sử dụng để cấp cho cơ sở khác. Chỉ cấp lại cho cơ sở trước đó đã được cấp khi đủ điều kiện.
- Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất có cấu trúc như sau: GTSAABBBB

+ "GTS" thể hiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

+ "AA" gồm 2 chữ số là tỉnh thể hiện mã của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, cụ thể như sau:

++ Tổng cục Thủy sản có mã số 00

++ Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mã như sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

STT	Tên đơn vị hành chính	Mã số	STT	Tên đơn vị hành chính	Mã số
1	Thành phố Hà Nội	01	33	Tỉnh Quảng Nam	49
2	Tỉnh Hà Giang	02	34	Tỉnh Quảng Ngãi	51
3	Tỉnh Cao Bằng	04	35	Tỉnh Bình Định	52
4	Tỉnh Bắc Kạn	06	36	Tỉnh Phú Yên	54
5	Tỉnh Tuyên Quang	08	37	Tỉnh Khánh Hòa	56
6	Tỉnh Lào Cai	10	38	Tỉnh Ninh Thuận	58
7	Tỉnh Điện Biên	11	39	Tỉnh Bình Thuận	60
8	Tỉnh Lai Châu	12	40	Tỉnh Kon Tum	62
9	Tỉnh Sơn La	14	41	Tỉnh Gia Lai	64
10	Tỉnh Yên Bái	15	42	Tỉnh Đắk Lắk	66
11	Tỉnh Hòa Bình	17	43	Tỉnh Đắk Nông	67
12	Tỉnh Thái Nguyên	19	44	Tỉnh Lâm Đồng	68
13	Tỉnh Lạng Sơn	20	45	Tỉnh Bình Phước	70
14	Tỉnh Quảng Ninh	22	46	Tỉnh Tây Ninh	72
15	Tỉnh Bắc Giang	24	47	Tỉnh Bình Dương	74
16	Tỉnh Phú Thọ	25	48	Tỉnh Đồng Nai	75
17	Tỉnh Vĩnh Phúc	26	49	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	77
18	Tỉnh Bắc Ninh	27	50	Thành phố Hồ Chí Minh	79
19	Tỉnh Hải Dương	30	51	Tỉnh Long An	80
20	Thành phố Hải Phòng	31	52	Tỉnh Tiền Giang	82
21	Tỉnh Hưng Yên	33	53	Tỉnh Bến Tre	83
22	Tỉnh Thái Bình	34	54	Tỉnh Trà Vinh	84
23	Tỉnh Hà Nam	35	55	Tỉnh Vĩnh Long	86
24	Tỉnh Nam Định	36	56	Tỉnh Đồng Tháp	87
25	Tỉnh Ninh Bình	37	57	Tỉnh An Giang	89
26	Tỉnh Thanh Hóa	38	58	Tỉnh Kiên Giang	91
27	Tỉnh Nghệ An	40	59	Thành phố Cần Thơ	92
28	Tỉnh Hà Tĩnh	42	60	Tỉnh Hậu Giang	93
29	Tỉnh Quảng Bình	44	61	Tỉnh Sóc Trăng	94
30	Tỉnh Quảng Trị	45	62	Tỉnh Bạc Liêu	95
31	Tỉnh Thừa Thiên Huế	46	63	Tỉnh Cà Mau	96
32	Thành phố Đà Nẵng	48			

+ "BBBB" gồm 4 chữ số từ 0001 đến 9999, là số thứ tự cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876671

Mẫu số 05.NT

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP PHÉP NHẬP KHẨU GIỐNG THỦY SẢN

Kính gửi: Tổng cục Thủy sản

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại:..... Số fax:..... Email: .....

Đề nghị được phép nhập khẩu giống thủy sản sau:

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học: .....
2. Số lượng: .....
3. Kích cỡ: .....
4. Quy cách bao gói.....
5. Tên, địa chỉ cơ sở xuất khẩu: .....
6. Thời gian nhập khẩu: .....
7. Địa điểm nhập khẩu: .....
8. Mục đích nhập khẩu: .....

Chúng tôi cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Tổng cục Thủy sản xem xét, cấp phép.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 06.NT

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../GP-TCTS-....

Hà Nội, ngày..... tháng.... năm.....

GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU GIỐNG THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-TTg ngày... tháng... năm... của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ.....

Căn cứ Nghị định số..../2019/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ đơn đăng ký nhập khẩu số..... ngày..... tháng..... năm..... của (cơ sở)..... và hồ sơ đăng ký nhập khẩu;

Căn cứ kết quả thẩm định .....

Tổng cục Thủy sản đồng ý cấp phép nhập khẩu.....

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại:..... Số fax:..... Email: .....

Được phép nhập khẩu giống thủy sản:

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học: .....
2. Số lượng: .....
3. Kích cỡ: .....
4. Quy cách bao gói.....
5. Tên, địa chỉ cơ sở xuất khẩu: .....
6. Thời gian nhập khẩu: .....
7. Địa điểm nhập khẩu: .....
8. Mục đích nhập khẩu: .....

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày: .....

Cơ sở phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:
- Cơ sở đăng ký;
- .....;
- Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh;
- Lưu: VT,....

Hà Nội, ngày..... tháng.... năm...
TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 07.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM GIỐNG THỦY SẢN

Kính gửi: Tổng cục Thủy sản

Tên cơ sở đăng ký khảo nghiệm:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:.....; Số fax:.....; Email: .....

Đề nghị Tổng cục Thủy sản cho phép khảo nghiệm giống thủy sản, cụ thể như sau:

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học của loài khảo nghiệm: .....

2. Cơ sở thực hiện khảo nghiệm: .....

3. Địa điểm thực hiện khảo nghiệm: .....

4. Thời gian dự kiến khảo nghiệm: .....

5. Hồ sơ đính kèm:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật liên quan đến khảo nghiệm giống thủy sản.

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

Mẫu số 08.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG KHẢO NGHIỆM GIỐNG THỦY SẢN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Cơ sở đăng ký khảo nghiệm: .....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Số điện thoại: .....; Số fax: .....; Email: .....
2. Cơ sở thực hiện khảo nghiệm: .....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Số điện thoại: .....; Số fax: .....; Email: .....
3. Thời gian, địa điểm khảo nghiệm
a) Thời gian dự kiến: .....
b) Địa điểm khảo nghiệm: .....
4. Đơn vị giám sát khảo nghiệm: .....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Số điện thoại: .....; Số fax: .....; Email: .....

II. THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG KHẢO NGHIỆM

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học của loài khảo nghiệm: .....
2. Nguồn gốc xuất xứ của loài thủy sản khảo nghiệm: .....
3. Đặc điểm sinh học của loài thủy sản khảo nghiệm: .....
4. Giá trị kinh tế hoặc các giá trị khác như làm cảnh, giải trí... của loài thủy sản khảo nghiệm: .....
5. Hướng dẫn quy trình sản xuất (theo nhà sản xuất): .....
6. Các tài liệu khác liên quan đến đối tượng khảo nghiệm: .....

III. NỘI DUNG KHẢO NGHIỆM

1. Nội dung khảo nghiệm: Căn cứ đặc điểm sinh học từng loài thủy sản và mục đích sử dụng để xây dựng đề cương khảo nghiệm nhằm xác định tính khác biệt, tính ổn định, tính đồng nhất về năng suất, chất lượng, khả năng kháng bệnh và đánh giá tác hại của loài khảo nghiệm.
2. Phương pháp nghiên cứu và cách bố trí thí nghiệm
a) Phương pháp nghiên cứu: .....
b) Bố trí thí nghiệm: .....
3. Biện pháp kiểm soát an toàn sinh học, bảo vệ môi trường trong quá trình khảo nghiệm: .....
4. Kế hoạch triển khai: .....
5. Dự kiến kết quả đạt được: .....

IV. TIẾN ĐỘ KHẢO NGHIỆM.....

V. NHÂN LỰC THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM

ĐẠI DIỆN **CƠ SỞ YÊU CẦU KHẢO NGHIỆM** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*	**ĐẠI DIỆN** **CƠ SỞ THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 09.NT

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

BIÊN BẢN
Kiểm tra cơ sở khảo nghiệm giống thủy sản

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Căn cứ kiểm tra: .....

2. Thành phần Đoàn kiểm tra:

- Ông/bà:..... Chức vụ: .....
- Ông/bà:..... Chức vụ: .....
- Ông/bà:..... Chức vụ: .....

3. Thông tin cơ sở kiểm tra

- Tên cơ sở: .....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số fax:..... Email: .....

- Số giấy đăng ký kinh doanh/Số giấy phép đầu tư/Số quyết định thành lập: .....

Cơ quan cấp:..... Ngày cấp: .....

- Đại diện của cơ sở:..... Chức vụ: .....
- Mã số cơ sở (nếu có):.....

4. Địa điểm kiểm tra:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:..... Số fax:..... Email: .....

5. Đối tượng đăng ký khảo nghiệm:

II. NỘI DUNG KIỂM TRA:

TT	Nội dung cần kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Diễn giải kết quả kiểm tra; hành động khắc phục các lỗi
		Đạt	Không đạt	
1	Có ít nhất hai nhân viên kỹ thuật trình độ đại học trở lên về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản hoặc sinh học			
2	Có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phù hợp với loài thủy sản khảo nghiệm			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

a	Có phòng thí nghiệm đủ điều kiện theo quy định hiện hành để theo dõi, kiểm tra, đánh giá các chỉ tiêu theo đề cương khảo nghiệm			
b	Trường hợp khảo nghiệm giai đoạn sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản phải đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Thủy sản và khoản 1 Điều 20 Nghị định này			
c	Trường hợp khảo nghiệm giai đoạn nuôi thương phẩm phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản và Điều 34 Nghị định này			
3	Đáp ứng điều kiện về an toàn sinh học, bảo vệ môi trường: Khu nuôi khảo nghiệm có biện pháp ngăn cách với khu sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản thương phẩm khác			
4	Bảo đảm an toàn sinh học, bảo vệ môi trường trong quá trình khảo nghiệm			

III. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA:

.....

.....

IV. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 10.NT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **TỔNG CỤC THỦY SẢN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-TCTS-....	*Hà Nội, ngày... tháng... năm....*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề cương khảo nghiệm giống thủy sản

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-TTg ngày.... tháng... năm..... của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ.....

Căn cứ Nghị định số..../2019/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét đơn đăng ký khảo nghiệm giống thủy sản của.....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép khảo nghiệm giống..... (Kèm theo Đề cương khảo nghiệm).

Điều 2. Cho phép nhập khẩu giống thủy sản:

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học:.....
2. Số lượng:.....
3. Kích cỡ:.....
4. Thời gian nhập khẩu: .....
5. Cửa khẩu nhập khẩu: .....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng..., Giám đốc....., Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT,.....

TỔNG CỤC TRƯỞNG

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

Mẫu số 11.NT

TÊN CƠ SỞ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT
Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Kính gửi:.....

1. Tên cơ sở: .....

- Địa chỉ: .....

- Số điện thoại: ..... Số Fax: .....E-mail: .....

2. Lĩnh vực công nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản:

Thức ăn thủy sản

- Thức ăn hỗn hợp ☐
- Thức ăn bổ sung ☐
- Nguyên liệu ☐
- Sản phẩm khác ☐

Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

- Chế phẩm sinh học ☐
- Hóa chất xử lý môi trường ☐
- Hỗn hợp khoáng, vitamin,... ☐
- Nguyên liệu ☐

3. Hồ sơ và tài liệu kèm theo giấy này, gồm:

.....

4. Đăng ký cấp lần đầu: ☐ Đăng ký cấp lại: ☐

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

....., ngày.... tháng..... năm 20...
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 12.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT
Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản
(Kèm theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản số..... ngày.... tháng..... năm.....)

1. Tên cơ sở: .....
- Địa chỉ sản xuất: .....
- Số điện thoại:..... Số fax:..... E-mail: .....
2. Sản phẩm dự kiến sản xuất: .....
.....
3. Giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn (kèm theo bản sao có xác nhận của cơ sở)

- Thực hành sản xuất tốt (GMP)	Có ☐	Không ☐
- Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP)	Có ☐	Không ☐
- Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000)	Có ☐	Không ☐
- Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001)	Có ☐	Không ☐
- Hệ thống khác:.....	Có ☐	Không ☐

4. Thuyết minh chi tiết điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản
a) Địa điểm sản xuất: .....
b) Nhà xưởng, trang thiết bị: .....
c) Phân tích chất lượng trong quá trình sản xuất: .....
d) Hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học: .....
đ) Nhân viên kỹ thuật: .....
e) Tài liệu gửi kèm theo thuyết minh gồm: .....
g) Danh sách sản phẩm kèm theo: .....

....., ngày..... tháng..... năm 20....
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 13.NT

CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản/ sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản
Số:...../BB-DKSX

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Căn cứ kiểm tra, ngày kiểm tra: .....

2. Tên cơ sở kiểm tra: .....

- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: ..... Số Fax: ..... Email: .....
- Tên và số giấy đăng ký kinh doanh/giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

.....

Tên cơ quan cấp: ..... Ngày cấp: .....

- Người đại diện của cơ sở: ..... Chức vụ: .....
- Giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn: .....

3. Địa điểm kiểm tra:

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Số Fax: ..... Email: .....

4. Thành phần Đoàn kiểm tra:

- Ông/bà: ..... Chức vụ: .....
- Ông/bà: ..... Chức vụ: .....

5. Sản phẩm sản xuất:

.....

.....

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

STT	Chỉ tiêu kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Diễn giải kết quả kiểm tra; hành động khắc phục lỗi
		Đạt	Không đạt	
I	**KIỂM TRA LẦN ĐẦU HOẶC CÓ THAY ĐỔI ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT**			
1	Địa điểm sản xuất nằm trong khu vực không bị ô nhiễm bởi chất thải nguy hại, hóa chất độc hại			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

2	Khu sản xuất có tường, rào ngăn cách với bên ngoài		
3	Nhà xưởng, trang thiết bị phù hợp với từng loại sản phẩm		
a	Có nhà xưởng kết cấu vững chắc, nền không đọng nước, liên thông và một chiều từ nguyên liệu đến thành phẩm		
b	Tường, trần, vách ngăn, cửa bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học		
c	Khu chứa trang thiết bị, nguyên liệu vật liệu, thành phẩm bảo đảm không nhiễm chéo lẫn nhau và bảo đảm theo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, cung cấp		
d	Trang thiết bị tiếp xúc với nguyên liệu, thành phẩm bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học		
đ	Thiết bị thu gom và xử lý chất thải không gây ô nhiễm môi trường khu vực sản xuất		
e	Trường hợp cơ sở sản xuất sinh khối vi sinh vật để sản xuất chế phẩm sinh học vi sinh vật phải có thiết bị tạo môi trường, lưu giữ và nuôi cấy vi sinh vật		
4	Có phòng thử nghiệm hoặc có thuê phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng trong quá trình sản xuất		
5	Xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học		
a	Kiểm soát chất lượng nước phục vụ sản xuất		
b	Kiểm soát nguyên liệu		
c	Kiểm soát bao bì		
d	Kiểm soát thành phẩm		
đ	Kiểm soát quá trình sản xuất		
e	Kiểm soát tái chế		
g	Lưu mẫu thành phẩm		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

h	Kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị		
i	Kiểm soát động vật gây hại		
k	Vệ sinh nhà xưởng		
l	Thu gom và xử lý chất thải		
6	Nhân viên kỹ thuật được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, sinh học, hóa học hoặc công nghệ thực phẩm.		
II	**KIỂM TRA DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN, NGOÀI CÁC CHỈ TIÊU TẠI MỤC I, PHẢI ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU SAU**		
7	Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học trong quá trình sản xuất theo các nội dung tại Mục 5, I; ghi chép, lưu giữ hồ sơ trong quá trình sản xuất phục vụ truy xuất nguồn gốc		
8	Thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng; công bố hợp quy theo quy định		
9	Thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa.		
10	Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm do mình sản xuất; xử lý, thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm không bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật; bồi thường thiệt hại gây ra cho người mua, người nuôi trồng thủy sản		
11	Gửi thông tin sản phẩm đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định trước khi lưu thông sản phẩm trên thị trường		
12	Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật		
Số chỉ tiêu đánh giá thực tế			
Số chỉ tiêu đạt/không đạt			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

III. LẤY MẪU

1. Thông tin về mẫu lấy (loại mẫu, số lượng mẫu; tình trạng bao gói, bảo quản mẫu,..)

.....

.....

2. Chỉ định chỉ tiêu phân tích (Biên bản lấy mẫu kèm theo):

.....

.....

IV. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA:

.....

.....

V. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA	**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THỨC ĂN THỦY SẢN, SẢN PHẨM XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

A. NGUYÊN TẮC KIỂM TRA

1. Ghi biểu mẫu kiểm tra

- Ghi đầy đủ thông tin theo quy định trong biểu mẫu.

- Thẩm tra và ghi thông tin chính xác.

- Nếu sửa chữa trên nội dung đã ghi trong Biên bản, phải có chữ ký xác nhận của Trưởng đoàn kiểm tra.

2. Nguyên tắc đánh giá

- Không được bổ sung hoặc bỏ bớt nội dung.

- Kết quả đánh giá của chỉ tiêu là "Đạt" hoặc "Không đạt".

- Dùng ký hiệu X hoặc ✓ đánh dấu vào các vị trí mức đánh giá đã được xác định đối với mỗi chỉ tiêu.

- Phải diễn giải chi tiết chỉ tiêu đạt và không đạt; mỗi chỉ tiêu không đạt phải ghi cụ thể lỗi và xác định thời hạn cơ sở phải khắc phục lỗi đó.

3. Chỉ tiêu áp dụng

- Đối với chỉ tiêu từ 1 đến 6 áp dụng đối với cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đăng ký kiểm tra cấp Giấy chứng nhận lần đầu.

- Các chỉ tiêu 1 đến 12 áp dụng đối với kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã được Giấy chứng nhận.

- Đối với kiểm tra lần đầu hoặc có thay đổi điều kiện sản xuất, kiểm tra chỉ tiêu "Xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học" là kiểm tra nội dung xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học của sản phẩm dự kiến sản xuất.

- Đối với kiểm tra duy trì điều kiện sản xuất, kiểm tra chỉ tiêu "Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học trong quá trình sản xuất" là đánh giá việc áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học của sản phẩm trong quá trình sản xuất.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

B. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TỪNG CHỈ TIÊU

I. KIỂM TRA LẦN ĐẦU HOẶC CÓ THAY ĐỔI ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT

1. Địa điểm sản xuất nằm trong khu vực không bị ô nhiễm bởi chất thải nguy hại, hóa chất độc hại

Yêu cầu: Địa điểm sản xuất phải xây dựng trên địa điểm tránh bị ô nhiễm bởi chất thải nguy hại, hóa chất độc hại từ môi trường xung quanh như: nguồn chất thải từ bệnh viện, bãi rác, ngập nước,... Trong trường hợp không thể thay thế vị trí thì phải thiết lập biện pháp kiểm soát như vách ngăn, hệ thống thông gió, phòng kín có thông gió.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường để đánh giá các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến an toàn và chất lượng sản phẩm. Đối chiếu các kết quả thử nghiệm liên quan, hồ sơ về địa điểm để đánh giá mức độ ô nhiễm khi cần thiết.

2. Khu sản xuất có tường, rào ngăn cách với bên ngoài

Yêu cầu: Xung quanh nhà xưởng có tường, rào để ngăn chặn sự di chuyển của động vật gây hại và các yếu tố chú ý phá hoại; có cổng để kiểm soát ra vào.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường.

3. Nhà xưởng, trang thiết bị phù hợp với từng loại sản phẩm

a) Có nhà xưởng kết cấu vững chắc, nền không đọng nước, liên thông và một chiều từ nguyên liệu đến thành phẩm

Yêu cầu: Nhà xưởng có kết cấu vững chắc, đủ không gian làm việc, bố trí hướng di chuyển hợp lý cho nguyên liệu, sản phẩm, nhân viên. Nền nhà không thấm nước, không bong tróc, không có những kẽ nứt, dễ dàng vệ sinh.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trạng nhà xưởng

Ghi chú: Về việc xây dựng vững chắc là trần nhà, máng thoát nước không bị dột.

b) Tường, trần, vách ngăn, cửa bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học

Yêu cầu: Trần không bị dột, tường, sàn nhẵn, không bong tróc, dễ dàng làm sạch, thiết kế giảm bụi bám và đọng nước. Các cửa sổ, quạt thông gió thông ra bên ngoài phải có lưới chắn côn trùng.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường.

c) Khu chứa trang thiết bị, nguyên liệu vật liệu, thành phẩm bảo đảm không nhiễm chéo lẫn nhau và bảo đảm theo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, cung cấp

Yêu cầu: Các khu chứa nguyên liệu cấu thành sản phẩm, bao bì, linh phụ kiện cho thiết bị, hóa chất hỗ trợ sản xuất (chất tẩy rửa, dầu mỡ bôi trơn, xăng dầu, hóa

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

chất là hơi,...) phải ngăn cách vật lý để tránh việc nhiễm chéo các dị vật, hóa chất vào nguyên liệu ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn cho sản phẩm. Đối với khu lưu trữ nguyên liệu bay hơi thì cần thiết kế thông thoáng và có thông gió. Đối với mỗi loại nguyên vật liệu cần đảm bảo điều kiện bảo quản đúng kỹ thuật theo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, cung cấp, không ảnh hưởng đến chất lượng trong quá trình lưu trữ (Ví dụ: Nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng,...).

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường về việc bố trí, phân bố các khu vực, kho chứa. Xem xét hồ sơ kỹ thuật của nguyên liệu, sản phẩm (tiêu chuẩn công bố áp dụng, nhãn hàng hóa, tài liệu đính kèm,...) để xác định sự phù hợp.

Ghi chú: Ngăn cách vật lý là bao hàm việc sử dụng tường, vách ngăn hoặc là sự ngăn cách không gian đủ để ngăn ngừa nguy cơ nhiễm chéo.

d) Trang thiết bị tiếp xúc với nguyên liệu, thành phẩm bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học

Yêu cầu: Bề mặt trang thiết bị tiếp xúc với nguyên liệu, thành phẩm được làm từ vật liệu phù hợp, chống thấm, không gỉ sét, không bị ăn mòn, không có khả năng thôi nhiễm kim loại nặng (Ví dụ: Pb, As, Hg, Cd) vào sản phẩm. Có thể vệ sinh sạch sẽ.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường, xem xét tài liệu kỹ thuật liên quan đến bề mặt thiết bị, dụng cụ. Xem xét hồ sơ kiểm tra, vệ sinh.

đ) Trang thiết bị thu gom và xử lý chất thải không gây ô nhiễm môi trường khu vực sản xuất

Yêu cầu: Trang bị các loại thùng rác phù hợp để phân loại rác (rác thải sinh hoạt, tái chế và nguy hại), thùng chứa rác thải nguy hại cần có nắp đậy kín sau khi sử dụng. Nơi chứa rác thải tách biệt với khu vực sản xuất. Nơi chứa rác thải nguy hại phải được để riêng, kín và có khóa.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường.

e) Trường hợp cơ sở sản xuất sinh khối vi sinh vật để sản xuất chế phẩm sinh học vi sinh vật phải có thiết bị tạo môi trường, lưu giữ và nuôi cấy vi sinh vật.

Yêu cầu: Phải có thiết bị tạo môi trường, lưu giữ và nuôi cấy vi sinh vật phục vụ sản xuất như: Cân kỹ thuật, máy lắc, nồi hấp tiệt trùng, tủ ấm, tủ sấy, máy lắc nhu động, lò vi sóng, tủ cấy vi sinh vật, tủ lạnh, nồi lên men hoặc thiết bị lên men.

Phương pháp đánh giá: Quan sát thực tế và xem xét các thông tin kỹ thuật, tình trạng của thiết bị để đánh giá sự phù hợp.

4. Có phòng thử nghiệm hoặc có thuê phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng trong quá trình sản xuất.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Yêu cầu:

- Có phòng thử nghiệm (phòng chất lượng) để kiểm soát chất lượng công đoạn sản xuất, cho từng lô nguyên liệu, thành phẩm; người thực hiện phải có năng lực, chuyên môn phù hợp về kiểm tra chất lượng; phải có các tiêu chuẩn chất lượng rõ ràng. Các kết quả kiểm tra chất lượng công đoạn phải được ghi chép lưu trữ cho từng lô hàng.

- Đối với kiểm nghiệm định kỳ để kiểm tra xác nhận, thì phải cần phòng thử nghiệm đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 17025.

- Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường phòng thử nghiệm, giấy tờ chứng nhận, hồ sơ hiệu chuẩn thiết bị..., hồ sơ năng lực của nhân viên (bằng cấp, chứng chỉ đào tạo).

5. Xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học

a) Kiểm soát chất lượng nước phục vụ sản xuất

Yêu cầu: Nước phục vụ sản xuất phải đạt chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hoặc phải đạt yêu cầu chất lượng và vi sinh tương ứng với sản phẩm sản xuất. Các chỉ tiêu kỹ thuật cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Xem xét hồ sơ kiểm định nước định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật.

Ghi chú: Người có thẩm quyền là chủ cơ sở hoặc người được chủ cơ sở phân công và chịu trách nhiệm phê duyệt.

b) Kiểm soát nguyên liệu

Yêu cầu:

- Nguyên vật liệu phải được kiểm tra phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo từng lô khi nhập. Thực hiện kiểm tra và xác nhận sự phù hợp về xuất xứ, chất lượng như: Hạn sử dụng, giấy tờ xuất xứ, chất lượng (CO, CA), cảm quan về chất lượng hoặc kiểm tra các chỉ tiêu độ ẩm hoặc tạp chất). Nguyên liệu không được chứa chất bị cấm. Các chỉ tiêu kỹ thuật cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguyên liệu không phù hợp với thông số kỹ thuật phải được kiểm soát tránh sử dụng sai mục đích.

- Nguyên liệu phải sắp xếp cách ly với mặt đất, tường; có nhận diện từng lô đảm bảo có thể truy xuất, dễ dàng cho việc nhập trước xuất trước, nhập sau xuất sau.

Phương pháp đánh giá: Xem xét hồ sơ kiểm tra nhập, xuất nguyên liệu. Quan sát hiện trường sắp xếp, nhận diện nguyên liệu.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876671

c) Kiểm soát bao bì

Yêu cầu: Chất liệu bao bì phù hợp với đặc tính kỹ thuật của sản phẩm, sắp xếp theo từng lô, loại bao bì và nhận diện rõ ràng. Bao bì không thôi nhiễm kim loại nặng hoặc các chất độc hại vào sản phẩm. Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Xem xét hồ sơ kiểm tra nhập bao bì, quan sát hiện trường lưu trữ bao bì.

d) Kiểm soát thành phẩm

Yêu cầu:

- Thành phẩm được kiểm tra xác nhận chất lượng theo thông số kỹ thuật trước khi thông qua, có hồ sơ kiểm tra, được ghi chép và phê duyệt của người có thẩm quyền.

- Thành phẩm được lưu trữ bảo quản trong kho tránh tác động môi trường ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, sắp xếp ngăn cách với sàn, sắp xếp theo từng lô hàng để dễ dàng cho việc truy xuất.

- Thành phẩm phải được kiểm tra trước khi xuất (Hạn sử dụng, cảm quan tình trạng bên ngoài như bục rách, biến dạng, bẩn,...).

- Thành phẩm sắp xếp cách ly với mặt đất, tường; có nhận diện từng lô đảm bảo có thể truy xuất, dễ dàng cho việc nhập trước xuất trước, nhập sau xuất sau.

- Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra hồ sơ cho các lô thành phẩm đã xuất đi và dữ liệu hàng hóa tồn kho.

đ) Kiểm soát quá trình sản xuất

Yêu cầu:

- Các yêu cầu đầu vào cho hoạt động sản xuất phải đảm bảo bao gồm con người có năng lực, máy móc thiết bị luôn trong trạng thái phù hợp, phương pháp sản xuất hợp lý, nguyên liệu đầu vào đạt yêu cầu.

- Phải có sẵn các tiêu chuẩn kỹ thuật cần đạt được của sản phẩm cụ thể bằng văn bản. Các chỉ tiêu về an toàn theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Sẵn có thiết bị đo lường.

- Phải có hồ sơ ghi chép từng công đoạn sản xuất về thời gian, số lượng, loại sản phẩm sản xuất, bao gồm cả việc nhập nguyên liệu cho sản xuất.

- Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường, kiểm tra hồ sơ lô, hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng.

e) Kiểm soát tái chế

Yêu cầu: Các sản phẩm, bán thành phẩm tái chế phải được để khu riêng, vẫn còn hạn sử dụng, phải duy trì được sự an toàn, chất lượng, khả năng truy xuất. Phải có quy định tỷ lệ tái chế và có hồ sơ ghi nhận tỉ lệ hàng tái chế trong hồ sơ sản xuất cho lô sản phẩm. Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Xem xét các hồ sơ ghi nhận liên quan đến hàng lỗi, cách thức xử lý hàng lỗi trong việc đem tái chế cho từng lô hàng. Quan sát hiện trường khu vực quy định để hàng tái chế.

g) Lưu mẫu thành phẩm

Yêu cầu: Mỗi lô hàng cần lưu một lượng mẫu đủ để phân tích theo tiêu chuẩn kỹ thuật công bố áp dụng và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và được đóng gói tình trạng giống với sản phẩm lưu hành trên thị trường. Dán tem nhãn ghi rõ tên sản phẩm, lô (hoặc ngày sản xuất), hạn sử dụng. Các sản phẩm lưu cần nhận diện rõ ràng, dễ tìm dễ kiểm tra. Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Quan sát khu sắp xếp lưu mẫu, tem nhãn nhận diện. Xem xét hồ sơ ghi chép về ngày lưu mẫu, thời gian hủy mẫu, đánh giá tình trạng trong suốt thời gian lưu.

h) Kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị

Yêu cầu: Lập kế hoạch hiệu chuẩn, hiệu chỉnh định kỳ, nhận diện trạng thái cho các thiết bị đo lường (Tem nhãn hiệu chuẩn, thiết bị hỏng). Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Quan sát tem nhãn hiệu chuẩn được gắn lên thiết bị hoặc hồ sơ hiệu chuẩn đi kèm với thiết bị. Nếu thiết bị đo lường tự hiệu chuẩn nội bộ thì kiểm tra bộ chuẩn có được kiểm định hay không.

i) Kiểm soát động vật gây hại

Yêu cầu: Nhà xưởng được lắp mành, lưới, bẫy chuột, đèn diệt côn trùng để đảm bảo không xuất hiện côn trùng, động vật gây hại trong nhà xưởng. Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường về sự hiện diện có hay không côn trùng, động vật gây hại trong nhà xưởng, kho (có thể quan sát gián tiếp qua việc xuất hiện phân gián, phân chuột...)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

k) Vệ sinh nhà xưởng

Yêu cầu: Quy định các phương pháp vệ sinh, tần suất, hóa chất vệ sinh (nếu có) cho từng khu vực, bề mặt tiếp xúc sản phẩm. Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường về tình trạng vệ sinh, xem xét tài liệu quy định vệ sinh (tần suất, phương pháp). Xem xét hồ sơ kiểm tra vệ sinh định kỳ.

l) Thu gom và xử lý chất thải

Yêu cầu: Có quy định khu vực thu gom rác; quy định tần suất di chuyển rác ra khỏi khu vực sản xuất, kho (tối thiểu theo ngày) về khu tập kết. Thuê cơ sở xử lý chất thải có năng lực theo yêu cầu của pháp luật. Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường về bố trí chỗ để rác, phân loại rác, xác nhận thực tế về tần suất di chuyển rác khỏi nhà xưởng. Xem xét các hồ sơ về xử lý rác thải như hợp đồng với nhà xử lý rác, hồ sơ năng lực nhà xử lý rác, biên bản giao nhận rác,...

6. Nhân viên kỹ thuật được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, sinh học, hóa học hoặc công nghệ thực phẩm

Yêu cầu: Có bằng cấp liên quan đến nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, sinh học, hóa học hoặc công nghệ thực phẩm, hoặc được đào tạo các khóa học liên quan đến vấn đề trên. Có hợp đồng lao động với nhân viên kỹ thuật.

Phương pháp đánh giá: Xem xét hợp đồng lao động, hồ sơ bằng cấp, chứng chỉ liên quan, phỏng vấn về sự am hiểu hoạt động kiểm soát cho sản phẩm.

II. KIỂM TRA DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN, NGOÀI CÁC CHỈ TIÊU TẠI MỤC I, PHẢI ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU SAU

7. Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học trong quá trình sản xuất theo các nội dung tại Mục 5, I; ghi chép, lưu giữ hồ sơ trong quá trình sản xuất phục vụ truy xuất nguồn gốc

Yêu cầu: Các quy trình, quy định nêu tại Mục 5, I phải được áp dụng và ghi chép lưu giữ đầy đủ trong quá trình sản xuất phục vụ truy xuất nguồn gốc.

Phương pháp đánh giá: Thực hiện theo hướng dẫn tương ứng tại Mục 5, I.

8. Thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng; công bố hợp quy theo quy định

Yêu cầu: Có đầy đủ hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy cho từng sản phẩm.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra các sản phẩm đã sản xuất, lưu thông; kiểm tra hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy cho từng loại sản phẩm; đánh giá sự phù hợp của hồ sơ lưu trữ, cập nhật và sản phẩm thực tế.

9. Thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa

Yêu cầu: Thông tin ghi trên nhãn sản phẩm phải đúng quy định hiện hành về nhãn hàng hóa.

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra nhãn sản phẩm đã sản xuất, lưu thông; đối chiếu quy định về nhãn hàng hóa và tiêu chuẩn công bố áp dụng để đánh giá sự phù hợp của việc ghi nhãn.

10. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm do mình sản xuất; xử lý, thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm không bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật; bồi thường thiệt hại gây ra cho người mua, người nuôi trồng thủy sản

Yêu cầu: Các vi phạm về chất lượng phải được xử lý, thu hồi, khắc phục hậu quả và tuân thủ đầy đủ theo quy định.

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra hồ sơ, quyết định xử lý vi phạm hành chính; đối chiếu với các hồ sơ, hiện trạng khắc phục của cơ sở.

11. Gửi thông tin sản phẩm đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định trước khi lưu thông sản phẩm trên thị trường

Yêu cầu: Các sản phẩm trước khi lưu thông trên thị trường phải được gửi thông tin về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Tổng cục Thủy sản) theo quy định.

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra thông tin sản phẩm đã gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đối chiếu các hồ sơ sản phẩm và sản phẩm thực tế đang sản xuất, lưu thông để đánh giá.

12. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

Yêu cầu: Cơ sở được thanh tra, kiểm tra phải phối hợp và chấp hành đúng quy định.

Phương pháp đánh giá: Đánh giá thông qua việc chấp hành các quy định của pháp luật và phối hợp với cơ quan nhà nước trong thanh tra, kiểm tra.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876671

Mẫu số 14.NT

CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN CẤP GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT
Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản
Số: TSAABBBB(2)

Tên cơ sở:.....
Địa chỉ trụ sở:.....
Số điện thoại:..... Số Fax:.....
Địa chỉ sản xuất:.....
Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đối với (1):

.....

Hiệu lực Giấy chứng nhận đủ điều kiện: Không thời hạn

....., ngày.... tháng.... năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ điều kiện sản xuất theo từng nhóm sản phẩm:

Thức ăn thủy sản

- Thức ăn hỗn hợp
- Thức ăn bổ sung (ghi cụ thể dạng sản phẩm)
- Nguyên liệu (ghi cụ thể nhóm, loại nguyên liệu)
- Sản phẩm khác: Atermia,...

Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

- Chế phẩm sinh học (ghi cụ thể dạng sản phẩm)
- Hóa chất xử lý môi trường (ghi cụ thể dạng sản phẩm)
- Hỗn hợp khoáng, vitamin, .. (ghi cụ thể dạng sản phẩm)
- Nguyên liệu (ghi cụ thể nhóm, loại nguyên liệu).

(2) Quy định cấp số Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản:

- Mỗi số chỉ cấp duy nhất cho một cơ sở và cấp liên tiếp, lần lượt.
- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất được thu hồi, số Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất không sử dụng để cấp cho cơ sở khác. Chỉ cấp lại cho cơ sở trước đó đã được cấp khi đủ điều kiện.
- Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất có cấu trúc như sau: TSAABBBB

+ "TS" thể hiện nhóm sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

+ "AA" gồm 2 chữ số là tinh thể hiện mã của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, cụ thể như sau:

++ Tổng cục Thủy sản có mã số 00

++ Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mã như sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

STT	Tên đơn vị hành chính	Mã số	STT	Tên đơn vị hành chính	Mã số
1	Thành phố Hà Nội	**01**	33	Tỉnh Quảng Nam	**49**
2	Tỉnh Hà Giang	**02**	34	Tỉnh Quảng Ngãi	**51**
3	Tỉnh Cao Bằng	**04**	35	Tỉnh Bình Định	**52**
4	Tỉnh Bắc Kạn	**06**	36	Tỉnh Phú Yên	**54**
5	Tỉnh Tuyên Quang	**08**	37	Tỉnh Khánh Hòa	**56**
6	Tỉnh Lào Cai	**10**	38	Tỉnh Ninh Thuận	**58**
7	Tỉnh Điện Biên	**11**	39	Tỉnh Bình Thuận	**60**
8	Tỉnh Lai Châu	**12**	40	Tỉnh Kon Tum	**62**
9	Tỉnh Sơn La	**14**	41	Tỉnh Gia Lai	**64**
10	Tỉnh Yên Bái	**15**	42	Tỉnh Đắk Lắk	**66**
11	Tỉnh Hòa Bình	**17**	43	Tỉnh Đắk Nông	**67**
12	Tỉnh Thái Nguyên	**19**	44	Tỉnh Lâm Đồng	**68**
13	Tỉnh Lạng Sơn	**20**	45	Tỉnh Bình Phước	**70**
14	Tỉnh Quảng Ninh	**22**	46	Tỉnh Tây Ninh	**72**
15	Tỉnh Bắc Giang	**24**	47	Tỉnh Bình Dương	**74**
16	Tỉnh Phú Thọ	**25**	48	Tỉnh Đồng Nai	**75**
17	Tỉnh Vĩnh Phúc	**26**	49	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	**77**
18	Tỉnh Bắc Ninh	**27**	50	TP. Hồ Chí Minh	**79**
19	Tỉnh Hải Dương	**30**	51	Tỉnh Long An	**80**
20	Thành phố Hải Phòng	**31**	52	Tỉnh Tiền Giang	**82**
21	Tỉnh Hưng Yên	**33**	53	Tỉnh Bến Tre	**83**
22	Tỉnh Thái Bình	**34**	54	Tỉnh Trà Vinh	**84**
23	Tỉnh Hà Nam	**35**	55	Tỉnh Vĩnh Long	**86**
24	Tỉnh Nam Định	**36**	56	Tỉnh Đồng Tháp	**87**
25	Tỉnh Ninh Bình	**37**	57	Tỉnh An Giang	**89**
26	Tỉnh Thanh Hóa	**38**	58	Tỉnh Kiên Giang	**91**
27	Tỉnh Nghệ An	**40**	59	Thành phố Cần Thơ	**92**
28	Tỉnh Hà Tĩnh	**42**	60	Tỉnh Hậu Giang	**93**
29	Tỉnh Quảng Bình	**44**	61	Tỉnh Sóc Trăng	**94**
30	Tỉnh Quảng Trị	**45**	62	Tỉnh Bạc Liêu	**95**
31	Tỉnh Thừa Thiên Huế	**46**	63	Tỉnh Cà Mau	**96**
32	Thành phố Đà Nẵng	**48**			

+ "**BBBB**" gồm 4 chữ số từ 0001 đến 9999, là số thứ tự cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876671

Mẫu số 15.NT

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU
Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để trưng bày tại hội chợ, triển lãm/để nghiên cứu*

Kính gửi:.....

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: ..... Số fax:..... Email:.....

1. Đề nghị nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản sau đây để giới thiệu hội chợ, triển lãm (hoặc nghiên cứu) (*):

TT	Tên sản phẩm	Khối lượng	Bản chất, công dụng	Dạng, màu	Quy cách bao gói	Hãng, nước sản xuất
1						
2						
3						
...						

2. Thời gian nhập: .....

3. Cửa khẩu nhập: .....

4. Thời gian, địa điểm trưng bày tại hội chợ, triển lãm (hoặc nghiên cứu)(*):

5. Phương án xử lý mẫu sau hội chợ, triển lãm (hoặc nghiên cứu)(*):.....

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan về thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

(*): Ghi rõ một mục đích đăng ký (trưng bày tại hội chợ, triển lãm hoặc nghiên cứu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 16.NT

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../GPNK-TCTS.....

Hà Nội, ngày..... tháng.... năm 20..

GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Căn cứ Quyết định..... của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số...../2019/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ đơn đề nghị nhập khẩu số..... ngày..... tháng..... năm 20... của (tên cơ sở đề nghị)..... .....và hồ sơ đăng ký nhập khẩu;

Xét đề nghị của .....,

1. Tổng cục Thủy sản đồng ý cấp phép nhập khẩu cho..... (Tên cơ sở, địa chỉ của cơ sở)..... được phép nhập khẩu.... (số lượng)..... sản phẩm để... (ghi rõ mục đích nhập khẩu theo đề nghị của cơ sở), cụ thể:

STT	Tên sản phẩm	Khối lượng/ thể tích	Bản chất, công dụng	Dạng, màu	Quy cách bao gói	Hãng, nước sản xuất
1						
2						
3						

2. Thời gian nhập: .....

3. Cửa khẩu nhập: .....

4. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày: .....

Cơ sở phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:
- Tên cơ sở đăng ký nhập khẩu;
- Tên cơ quan Hải quan nơi đăng ký;
- Lưu: VT,.....(...bản).

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

Mẫu số 17.NT

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM
Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Kính gửi: Tổng cục Thủy sản

1. Tên cơ sở đăng ký khảo nghiệm:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: ..... Số fax:..... Email: .....

2. Tên cơ sở thực hiện khảo nghiệm:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: ..... Số fax:..... Email: .....

Đề nghị được khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản sau:

Tên sản phẩm: .....

Thành phần: .....

Công dụng:.....

Nhà sản xuất: .....

3. Các hồ sơ và tài liệu kèm theo giấy này, gồm:

.....

Chúng tôi cam kết chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

..., ngày... tháng... năm 20...
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐĂNG KÝ
(Ký tên và đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 18.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG KHẢO NGHIỆM
Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đăng ký khảo nghiệm:

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số fax: ..... Email:.....

2. Tên cơ sở thực hiện khảo nghiệm:

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số fax: ..... Email:.....

3. Sản phẩm yêu cầu khảo nghiệm

a) Tên sản phẩm, thành phần, công dụng, hạn sử dụng, cảnh báo (nếu có):

.....

b) Nhà sản xuất: .....

c) Các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm: .....

4. Cơ sở khoa học và hiện trạng ứng dụng sản phẩm trong nước và trên thế giới

(Mô tả thông tin khoa học của sản phẩm, thành phần của sản phẩm và hiện trạng, hiệu quả sử dụng trong nước và trên thế giới)

II. NỘI DUNG KHẢO NGHIỆM

1. Nội dung

a) Xác định thành phần công bố của sản phẩm

b) Đánh giá độ an toàn của sản phẩm

c) Đánh giá tác dụng/công dụng/đặc tính của sản phẩm.

d) Xác định tồn dư trong môi trường và dư lượng trong thủy sản nuôi.

2. Phương pháp nghiên cứu và cách bố trí thí nghiệm

a) Phương pháp nghiên cứu

b) Bố trí thí nghiệm.

3. Biện pháp kiểm soát an toàn sinh học, bảo vệ môi trường trong quá trình khảo nghiệm

4. Kế hoạch triển khai

5. Dự kiến kết quả đạt được

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ CÓ SẢN PHẨM KHẢO NGHIỆM	**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHẢO NGHIỆM**
(Ký tên và đóng dấu)	*(Ký tên và đóng dấu)*

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 19.NT

BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ KHẢO NGHIỆM
Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

1. Thông tin cơ sở: .....

Tên cơ sở: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Địa điểm khảo nghiệm: .....

Số điện thoại:..... Số fax:..... Email:.....

2. Điều kiện cơ sở phục vụ khảo nghiệm

a) Đối với hệ thống nuôi thủy sản tập trung trong ao, đầm

b) Dối với hệ thống nuôi thủy sản tập trung trong lồng bè

c) Đối với hệ thống sản xuất giống thủy sản

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khảo nghiệm

a) Thiết bị, dụng cụ thu mẫu, bảo quản mẫu

b) Thiết bị, dụng cụ phân tích các yếu tố môi trường, dư lượng

c) Thiết bị, dụng cụ xác định các chỉ tiêu sinh trưởng động vật thủy sản

d) Các thiết bị khác theo yêu cầu của đề cương khảo nghiệm

4. Người phụ trách kỹ thuật, nhân lực thực hiện khảo nghiệm

5. Các điều kiện khác có liên quan

6. Các công trình, kết quả nghiên cứu khác có liên quan

..., ngày... tháng... năm 20....
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHẢO NGHIỆM
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

Mẫu số 20.NT

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Kiểm tra điều kiện cơ sở khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Số:...../BB-DKKN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Căn cứ kiểm tra, ngày kiểm tra: .....

2. Tên cơ sở kiểm tra: .....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:.....
- Tên và số giấy đăng ký kinh doanh/giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

.....

Tên cơ quan cấp:..... Ngày cấp:.....

- Người đại diện của cơ sở:.....Chức vụ:.....

3. Địa điểm kiểm tra:

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:.....

4. Thành phần Đoàn kiểm tra:

- Ông/bà: ..... Chức vụ: .....
- Ông/bà: ..... Chức vụ: .....
- Ông/bà: ..... Chức vụ: .....

5. Sản phẩm thực hiện khảo nghiệm: .....

.....

.....

.....

.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875871

II. NỘI DUNG KIỂM TRA:

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Diễn giải kết quả kiểm tra; hành động khắc phục các lỗi
		Đạt	Không đạt	
1	Hồ sơ pháp lý, nhân sự			
2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật			
3	Điều kiện an toàn sinh học, bảo vệ môi trường			
4	Điều kiện khác theo yêu cầu nêu trong đề cương khảo nghiệm			
Tổng số				
Số chỉ tiêu đánh giá thực tế				
Số chỉ tiêu không đạt				

III. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA:

.....

.....

.....

IV. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ:.....

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 21.NT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **TỔNG CỤC THỦY SẢN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-TCTS-.....	*Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt đề cương khảo nghiệm thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định..... của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số...../2019/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản/sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cụ thể: sản phẩm..... của Công ty..... đăng ký (Đề cương khảo nghiệm kèm theo).

Điều 2. Cơ sở khảo nghiệm..... và Công ty..... thực hiện khảo nghiệm theo đề cương đã được Tổng cục Thủy sản phê duyệt.

Điều 3. Ủy quyền... (tên cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh)..... thực hiện giám sát việc thực hiện theo đề cương khảo nghiệm đã được phê duyệt. Báo cáo kết quả giám sát khảo nghiệm, sau 05 ngày làm việc khi kết thúc quá trình khảo nghiệm.

Điều 4. Công ty... được phép sản xuất, nhập khẩu dù số lượng sản phẩm theo đề cương khảo nghiệm đã được phê duyệt, cụ thể:..... tấn (lít)

Điều 5. Chánh Văn phòng Tổng cục,.....,....., các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- .....
- Lưu: VT,....

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 22.NT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **TỔNG CỤC THỦY SẢN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-TCTS-.....	*Hà Nội, ngày... tháng.... năm....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thức ăn thủy sản/sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã khảo nghiệm

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định..... của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số...../2019/NĐ-CP ngày.. tháng... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản có tên tại danh sách kèm theo là thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã khảo nghiệm và được phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục,....., các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: VT,.....	**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 23.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Kính gửi: (Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh)

1. Tên cơ sở nuôi trồng thủy sản: .....

.....

.....

2. Địa chỉ của cơ sở:.....;

Điện thoại.....; Số fax.....; Email .....

3. Địa điểm nuôi trồng:.....

4. Đối tượng thủy sản nuôi trồng:.....

5. Số lượng ao/bể/lồng:.....

6. Tổng diện tích cơ sở: .....

7. Tổng diện tích mặt nước/thể tích lồng nuôi trồng: .....

Đề nghị:... (Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh).... cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

Mẫu số 24.NT

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm....

BIÊN BẢN
Kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Căn cứ kiểm tra, ngày kiểm tra: .....

2. Tên cơ sở kiểm tra: .....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Số Fax:.....Email:.....
- Tên và số giấy đăng ký kinh doanh/giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập (nếu có):.....
- Tên cơ quan cấp:..... Ngày cấp: .....
- Người đại diện của cơ sở:..... Chức vụ:.....
- Mã số cơ sở (nếu có): .....

3. Địa điểm kiểm tra:

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:..... Số Fax:..... Email:.....

4. Thành phần Đoàn kiểm tra:..... Chức vụ: .....

.....

5. Đối tượng nuôi:.....; diện tích/thể tích lồng nuôi:.....; hình thức nuôi:.....

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Phần I
BIỂU MẪU KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRONG AO (ĐẦM/HẦM), BỂ

TT	Nhóm chỉ tiêu kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Diễn giải kết quả kiểm tra; hành động khắc phục lỗi
		Đạt	Không	
A	**ĐIỀU KIỆN CHUNG**			
1	Địa điểm của cơ sở nuôi trồng thủy sản			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

TT	Nhóm chỉ tiêu kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Diễn giải kết quả kiểm tra; hành động khắc phục lỗi
		Đạt	Không	
2	Hồ sơ gồm nhật ký ao nuôi, hóa đơn hoặc phiếu mua vật tư, thời gian lưu giữ hồ sơ tối thiểu 24 tháng kể từ ngày thu hoạch thủy sản nuôi			
3	Sử dụng con giống			
4	Sử dụng thức ăn			
5	Sử dụng sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản			
6	Đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường			
7	Đáp ứng quy định của pháp luật về thú y			
8	Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn lao động			
9	Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm			
B	**ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT CỦA CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**			
10	Trang thiết bị, dụng cụ sử dụng trong nuôi trồng thủy sản			
11	Bờ ao (đầm/hầm), bể			
12	Khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu			
13	Nơi chứa, xử lý rác thải, thủy sản chết			
C	**TRƯỜNG HỢP CƠ SỞ NUÔI THÂM CANH, BÁN THÂM CANH: ngoài đáp ứng các quy định ở trên phải đáp ứng các yêu cầu sau**			
14	Hệ thống xử lý nước cấp, nước thải			
15	Nơi chứa bùn thải			
16	Biển cảnh báo, chỉ dẫn từng khu của cơ sở			
17	Giấy xác nhận nuôi đối tượng thủy sản chủ lực (áp dụng với đối tượng phải đăng ký)			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Phần II
BIỂU MẪU KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN BẰNG LỒNG BÈ, ĐĂNG QUẦNG (SAU ĐÂY GỌI LÀ LỒNG BÈ)

TT	Nhóm chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đánh giá		Diễn giải kết quả kiểm tra; hành động khắc phục lỗi	
		Đạt	Không		
A	**ĐIỀU KIỆN CHUNG**				
1	Địa điểm của cơ sở nuôi trồng thủy sản				
2	Hồ sơ gồm nhật ký ao nuôi, hóa đơn hoặc phiếu mua vật tư; thời gian lưu giữ hồ sơ tối thiểu 24 tháng kể từ ngày thu hoạch thủy sản nuôi				
3	Sử dụng con giống				
4	Sử dụng thức ăn				
5	Sử dụng sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản				
6	Đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường				
7	Đáp ứng quy định của pháp luật về thú y				
8	Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn lao động				
9	Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm				
B	**ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT CỦA CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**				
10	Trang thiết bị, dụng cụ sử dụng trong nuôi trồng thủy sản				
11	Khung lồng, phao, lưới, đăng quầng				
12	Hệ thống phao tiêu, đèn tín hiệu, biển cảnh báo				
13	Khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu				
14	Dụng cụ chứa, xử lý rác thải, chất thải, thủy sản chết				
15	Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987567871

III. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA:

1. Nhận xét của đoàn kiểm tra:

.....

.....

.....

2. Đề xuất kết quả đánh giá:

.....

.....

.....

IV. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

.....

.....

.....

.....

....., ngày... tháng... năm.....
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

....., ngày... tháng... năm.....
TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

HƯỚNG DẪN
Kiểm tra kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản

A. NGUYÊN TẮC KIỂM TRA

I. Ghi biên bản kiểm tra

- Ghi đầy đủ thông tin theo quy định trong mẫu biên bản.

- Thẩm tra và ghi thông tin chính xác.

- Nếu sửa chữa trên biên bản, phải có chữ ký xác nhận của Trưởng đoàn kiểm tra (ký tươi).

II. Nguyên tắc đánh giá

- Nếu cơ sở không có chỉ tiêu nào đó thì không đánh giá chỉ tiêu đó.

- Không được bổ sung hoặc bỏ bớt nội dung, mức đánh giá đã được quy định trong mỗi nhóm chỉ tiêu.

- Kết quả đánh giá của chỉ tiêu là "Đạt" hoặc "Không đạt".

- Dùng ký hiệu X hoặc ✓ đánh dấu vào ô "Đạt" hoặc "Không đạt" đối với mỗi chỉ tiêu.

- Phải diễn giải chi tiết lỗi đã được xác định cho mỗi chỉ tiêu và thời hạn cơ sở phải khắc phục sai lỗi đó (nếu có).

B. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA:

Phần I
HƯỚNG DẪN KIỂM TRA DIỀU KIỆN CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRONG AO (ĐẦM/HẦM), BỂ

DIỀU KIỆN CHUNG:

1. Địa điểm của cơ sở nuôi trồng thủy sản

Yêu cầu: Có văn bản chứng minh địa điểm của cơ sở nuôi trồng thủy sản đáp ứng quy định của pháp luật về sử dụng đất để nuôi trồng thủy sản.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở.

2. Hồ sơ gồm nhật ký ao nuôi, hóa đơn hoặc phiếu mua vật tư

Yêu cầu: Có hồ sơ gồm nhật ký ao nuôi, hóa đơn hoặc phiếu mua vật tư đầu vào nhưng thời gian lưu giữ hồ sơ tối thiểu 24 tháng kể từ ngày thu hoạch thủy sản nuôi.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com 09875671

3. Sử dụng con giống

Yêu cầu: Có nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận kiểm dịch theo yêu cầu; thả giống đúng lịch mùa vụ của địa phương.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở.

4. Sử dụng thức ăn

Yêu cầu: Sử dụng thức ăn còn hạn dùng và được phép sử dụng (lưu hành) tại Việt Nam; không sử dụng thức ăn ôi thiu, mốc.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở và kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất và kiểm tra kho.

5. Sử dụng sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Yêu cầu: Sử dụng sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản còn hạn dùng và được phép sử dụng tại Việt Nam.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở và kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất và kiểm tra kho.

6. Đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

Yêu cầu: Cơ sở nuôi trồng thủy sản thực hiện kiểm tra, giám sát và ghi chép thông số môi trường ao nuôi; thu gom và xử lý chất thải, thủy sản chết theo quy định; đối với cơ sở nuôi thâm canh, bán thâm canh có kế hoạch phục hồi môi trường sau khi ngừng hoạt động nuôi trồng thủy sản; có báo cáo đánh giá tác động môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở và kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất.

7. Đáp ứng quy định của pháp luật về thú y

Yêu cầu: Không xả thải chất thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt yêu cầu ra môi trường; không vứt thủy sản chết ra môi trường; có kế hoạch phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở và kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất.

8. Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn lao động

Yêu cầu: Người làm việc tại cơ sở được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định và được khám sức khỏe ít nhất một lần/năm.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ và kiểm tra thực tế tại cơ sở.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com 0987676871

9. Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

Yêu cầu: Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản dùng làm thực phẩm phải đáp ứng các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở và kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất.

ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT CỦA CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN:

10. Trang thiết bị, dụng cụ sử dụng trong nuôi trồng thủy sản

Yêu cầu: Làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh, không gây độc đối với thủy sản nuôi, không gây ô nhiễm môi trường.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra thực tế tại cơ sở.

11. Bờ ao (đầm/hầm), bể

Yêu cầu: Làm bằng vật liệu không gây ô nhiễm môi trường, không gây độc hại cho thủy sản nuôi, không rò rỉ nước.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra thực tế tại cơ sở.

12. Khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu

Yêu cầu: Bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra thực tế tại cơ sở.

13. Nơi chứa, xử lý rác thải, thủy sản chết

Yêu cầu: Nơi chứa rác thải phải riêng biệt với nơi chứa, xử lý thủy sản chết và tách biệt với khu vực nuôi, không làm ảnh hưởng đến môi trường.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra thực tế tại cơ sở.

TRƯỜNG HỢP CƠ SỞ NUÔI THÂM CANH, BÁN THÂM CANH: ngoài đáp ứng các quy định ở trên phải đáp ứng các yêu cầu sau:

14. Hệ thống xử lý nước cấp, nước thải

Yêu cầu: Có hệ thống xử lý nước cấp, nước thải riêng biệt.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra thực tế tại cơ sở.

15. Nơi chứa bùn thải

Yêu cầu: Có nơi chứa bùn thải phù hợp và đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra thực tế tại cơ sở.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

16. Biển cảnh báo, chỉ dẫn từng khu của cơ sở

Yêu cầu: Có biển cảnh báo, chỉ dẫn từng khu của cơ sở.

17. Giấy xác nhận nuôi đối tượng thủy sản chủ lực (áp dụng với đối tượng phải đăng ký)

Yêu cầu: Có giấy xác nhận nuôi đối tượng thủy sản chủ lực.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở.

Phần II
HƯỚNG DẪN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN BẰNG LỒNG BÈ, ĐĂNG QUẦNG (SAU ĐÂY GỌI LÀ LỒNG BÈ)

ĐIỀU KIỆN CHUNG:

1. Địa điểm của cơ sở nuôi trồng thủy sản

Yêu cầu: Có văn bản chứng minh địa điểm của cơ sở nuôi trồng thủy sản đáp ứng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở.

2. Hồ sơ gồm nhật ký ao nuôi, hóa đơn hoặc phiếu mua vật tư

Yêu cầu: Có hồ sơ gồm nhật ký lồng bè nuôi, hóa đơn hoặc phiếu mua vật tư đầu vào nhưng thời gian lưu giữ hồ sơ tối thiểu 24 tháng kể từ ngày thu hoạch thủy sản nuôi.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở.

3. Sử dụng con giống

Yêu cầu: Có nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận kiểm dịch theo yêu cầu, thả giống đúng lịch mùa vụ của địa phương.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở.

4. Sử dụng thức ăn

Yêu cầu: Sử dụng thức ăn còn hạn dùng và được phép sử dụng (lưu hành) tại Việt Nam; không sử dụng thức ăn ôi thiu, mốc.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở và kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất và kiểm tra kho.

5. Sử dụng sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Yêu cầu: Sử dụng sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản còn hạn dùng và được phép sử dụng tại Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở và kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất và kiểm tra kho.

6. Đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

Yêu cầu: Cơ sở nuôi trồng thủy sản thực hiện kiểm tra, giám sát và ghi chép thông số môi trường ao nuôi; thu gom và xử lý chất thải, thủy sản chết theo quy định; đối với cơ sở nuôi thâm canh, bán thâm canh có kế hoạch phục hồi môi trường sau khi ngừng hoạt động nuôi trồng thủy sản; có báo cáo đánh giá tác động môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở và kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất.

7. Đáp ứng quy định của pháp luật về thú y

Yêu cầu: Không xả thải chất thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt yêu cầu ra môi trường; không vứt thủy sản chết ra môi trường; có kế hoạch phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở và kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất.

8. Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn lao động

Yêu cầu: Người làm việc tại cơ sở được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định và được khám sức khỏe ít nhất một lần/năm. Cơ sở phải trang bị đầy đủ các thiết bị cứu sinh (phao tròn, phao áo).

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ và kiểm tra thực tế tại cơ sở.

9. Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

Yêu cầu: Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản dùng làm thực phẩm phải đáp ứng các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở và kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất.

ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT CỦA CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN:

10. Trang thiết bị, dụng cụ sử dụng trong nuôi trồng thủy sản

Yêu cầu: Làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh, không gây độc đối với thủy sản nuôi, không gây ô nhiễm môi trường.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra thực tế tại cơ sở.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com 0987676871

11. Khung lồng, phao, lưới, đăng quầng

Yêu cầu: Làm bằng vật liệu bền, không gây ô nhiễm môi trường và không gây độc hại cho thủy sản nuôi, không để thủy sản nuôi sổng thoát ra môi trường.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra thực tế tại cơ sở.

12. Phao tiêu, đèn tín hiệu, biển cảnh báo

Yêu cầu: Có phao tiêu, đèn tín hiệu, biển cảnh báo cho hoạt động giao thông thủy.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra thực tế tại cơ sở.

13. Khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu

Yêu cầu: Bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra thực tế tại cơ sở.

14. Dụng cụ chứa, xử lý rác thải, chất thải, thủy sản chết

Yêu cầu: Dụng cụ chứa rác thải phải riêng biệt với dụng cụ chứa, xử lý thủy sản chết, không làm ảnh hưởng đến môi trường.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra thực tế tại cơ sở.

15. Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè

Yêu cầu: Có giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ lưu giữ tại cơ sở.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875871

Mẫu số 25.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
..... (tên Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp).....

1. Tên (người đại diện) cơ sở nuôi trồng thủy sản:.....
2. Địa chỉ của cơ sở:.....
3. Điện thoại.....; Số Fax.....; Email.....
4. Địa điểm nuôi:.....

Đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản:

- Đối tượng thủy sản nuôi trồng:.....
- Số lượng ao (đầm/hầm)/bể/lồng: .....
- Tổng diện tích cơ sở: .....
- Diện tích mặt nước nuôi: .....

Số cấp: AA/20.../BB/CN-NTTS

Có hiệu lực đến ngày tháng năm

(*) và thay thế Giấy chứng nhận số:..... Cấp ngày tháng năm

....., ngày... tháng... năm....
(Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu)

AA: Số thứ tự của cơ sở được kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện.

BB: Mã số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và được quy định tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.

(*): Ghi trong trường hợp Giấy chứng nhận được cấp lại.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 26.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN LỒNG BÈ/ ĐỐI TƯỢNG THỦY SẢN NUÔI CHỦ LỰC

Kính gửi: (Tên cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh).

1. Họ tên chủ cơ sở: .....

2. Số căn cước công dân/chứng minh nhân dân (đối với chủ cơ sở không phải là doanh nghiệp) hoặc mã số doanh nghiệp: .....

3. Địa chỉ của cơ sở: .....

4. Điện thoại.....; Số Fax.....; Email .....

5. Tổng diện tích của cơ sở (ha): .....

6. Diện tích/thể tích nuôi trồng thủy sản (ha/m^3): .....

7. Hình thức nuôi[1]: .....

Đề nghị..... (tên cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh)..... xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè/đối tượng thủy sản nuôi chủ lực cho cơ sở theo thông tin sau:

TT	Ao/bể/lồng nuôi[2]	Đối tượng thủy sản nuôi	Địa chỉ ao/bể/lồng nuôi[3]	Diện tích ao/bể/ lồng nuôi (m^2/m^3)
1				
2				
3				
...				

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

[1] Hình thức: Thâm canh/Bán thâm canh/Khác (ghi rõ hình thức nuôi).

[2] Ghi rõ vị trí, địa điểm ao/bể nuôi đối tượng chủ lực/lồng nuôi theo sơ đồ khu nuôi.

[3] Ghi cụ thể đến ấp, thôn, xã huyện.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 27.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ LẠI
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN LỒNG BÈ/ĐỐI TƯỢNG THỦY SẢN NUÔI CHỦ LỰC

Kính gửi: (Tên cơ quan xác nhận đăng ký)

1. Họ tên chủ cơ sở: .....

2. Số căn cước công dân/chứng minh nhân dân (đối với chủ cơ sở không phải là doanh nghiệp) hoặc mã số doanh nghiệp:.....

3. Địa chỉ của cơ sở:.....

4. Điện thoại.....; Số Fax.....; Email.....

5. Đối tượng thủy sản nuôi:.....

6. Tổng diện tích của cơ sở (ha):.....

7. Tổng diện tích/thể tích nuôi (ha/m^3):.....

8. Hình thức nuôi[1]:.....

9. Lý do đề nghị xác nhận lại:

a) Bị mất, rách: ...

b) Thay đổi chủ cơ sở nuôi; diện tích ao nuôi; đối tượng nuôi; mục đích sử dụng: ..... (Điền thông tin theo bảng ở dưới).

Đề nghị..... (tên cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh)..... xác nhận đăng ký lại nuôi trồng thủy sản lồng bè/đối tượng thủy sản nuôi chủ lực cho cơ sở theo thông tin sau:

TT	Mã số nhận diện ao/bể nuôi đã được cấp	Địa chỉ ao/bể nuôi[2]	Thay đổi đối tượng nuôi		Thay đổi mục đích sử dụng		Thay đổi diện tích ao nuôi (m^2)		Thay đổi chủ cơ sở	
1			Cũ	Mới	Cũ	Mới	Cũ	Mới	Cũ	Mới
...										

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai./.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

[1] Hình thức: Thâm canh/Bán thâm canh/Khác (ghi rõ hình thức nuôi).

[2] Ghi cụ thể đến ấp, thôn, xã huyện.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 28.NT

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN.....
..... (Tên cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh).....

Căn cứ Quyết định.... chức năng nhiệm vụ.....;

Căn cứ Nghị định số...../2019/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Thủ trưởng..... (Tên cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh).....

GIẤY XÁC NHẬN
(Lần:....., ngày... tháng... năm....)

Số:...../20...

Họ, tên chủ cơ sở: .....

Số căn cước công dân/CMTND (đối với chủ cơ sở nuôi không phải là doanh nghiệp) hoặc mã số doanh nghiệp..... do....., cấp ngày .....

Địa chỉ cơ sở: .....

Số điện thoại:..... Số Fax: .....

Email (nếu có): .....

Mã số cơ sở nuôi (**AA-BB-CCCCCC**) có mã số nhận diện từng ao/bể/lồng nuôi như sau:

TT	Mã số nhận diện ao/bể/ lồng nuôi[1]	Ao/bể/lồng nuôi[2]	Diện tích ao/bể/ lồng nuôi (m^2)	Địa chỉ ao/bể/ lồng nuôi[3]
1	AA-BB-CCCCCC-DDDD			
2				
....				

Trong đó:

AA là mã số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và được quy định tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam;

BB là mã số đối tượng nuôi: đối tượng nuôi lồng bè là 00; cá tra là 01; tôm nước lợ (tôm sú, tôm thẻ chân trắng) là 02;

CCCCCC là số thứ tự cơ sở nuôi được cấp từ 000001 đến 999999;

DDDD là số thứ tự ao/bể/lồng bè của cơ sở nuôi, được cấp theo thứ tự từ 0001 đến 9999. Mỗi ao/bể/lồng bè nuôi có duy nhất một mã số.

Nơi nhận:
-
-

....., *ngày..... tháng..... năm.....*
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

[9] Mã số đăng ký ao/bể/lồng nuôi được cấp cho cơ sở theo từng ao/bể/lồng nuôi.

[10] Ghi rõ ký hiệu hoặc tên ao/bể/lồng nuôi theo sơ đồ mặt bằng vị trí ao/bể/lồng nuôi.

[11] Ghi cụ thể đến ấp, thôn, xã, huyện.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 29.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI
GIẤY PHÉP NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN BIỂN

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép)

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:.....

Đại diện (nếu là tổ chức):.....

2. Số chứng minh thư nhân dân:.....; Cấp ngày:.....; Nơi cấp:.....

3. Địa chỉ thường trú/trụ sở công ty (nếu là tổ chức):.....

4. Điện thoại.....; Số Fax.....; Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập (nếu có):.....

6. Địa chỉ khu vực biển để nuôi trồng thủy sản: .....

7. Đối tượng thủy sản nuôi trồng: .....

8. Diện tích mặt nước xin được giao để nuôi trồng thủy sản:..... (ha/m^2):

9. Dự kiến sản lượng nuôi (tấn/vụ):...; Tổng sản lượng (tấn/năm): .....

10. Thông tin khác:.....

Đề nghị..... (tên cơ quan cấp phép)..... cấp/cấp lại Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức/cá nhân.....

Lý do cấp lại (áp dụng đối với trường hợp xin cấp lại): .....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875871

Mẫu số 30.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG THUYẾT MINH DỰ ÁN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHỦ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN

1. Giới thiệu về chủ đầu tư
2. Mô tả sơ bộ thông tin dự án
3. Cơ sở pháp lý

CHƯƠNG II: CĂN CỨ XÁC ĐỊNH SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội vùng thực hiện dự án
2. Khả năng tiêu thụ sản phẩm đầu ra của dự án
3. Kết luận về sự cần thiết đầu tư

CHƯƠNG III: ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Vị trí địa lý (địa điểm, các nguyên tắc lựa chọn địa điểm,...)
2. Địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu, môi trường
3. Hiện trạng nơi sản xuất
4. Nhận xét chung

CHƯƠNG IV: QUY MÔ DỰ ÁN - TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Quy mô đầu tư dự án
2. Hạng mục công trình - thiết bị
3. Thời gian thực hiện dự án

CHƯƠNG V: GIỚI THIỆU QUY TRÌNH SẢN XUẤT

CHƯƠNG VI: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Nội dung tổng mức đầu tư
2. Vốn cố định
3. Vốn lưu động
4. Nguồn vốn đầu tư dự án (phân bổ, phương án hoàn vốn và chi phí lãi vay,...)

CHƯƠNG VII: HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Các giả định kinh tế và cơ sở tính toán
2. Tính toán chi phí của dự án
3. Doanh thu từ dự án
4. Các chỉ tiêu kinh tế của dự án
5. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường

CHƯƠNG VIII: KẾT LUẬN

....., ngày..... tháng..... năm.....
CHỦ DỰ ÁN

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 31.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN BIỂN

.....(tên Cơ quan cấp phép).....

1. Tên tổ chức/cá nhân nuôi trồng thủy sản: .....
2. Mã số cơ sở (nếu có): .....
3. Địa chỉ/vị trí khu vực biển để nuôi trồng thủy sản: .....
4. Địa chỉ thường trú/trụ sở công ty (nếu là tổ chức): .....
5. Điện thoại người đại diện: .....; số Fax: .....
6. Đối tượng nuôi trồng: .....
7. Diện tích mặt nước xin được giao để nuôi trồng thủy sản: ..... (ha/m^2);
8. Dự kiến sản lượng nuôi (tấn/vụ): .....; tổng sản lượng (tấn/năm): .....
9. Thông tin khác: .....

Tổ chức/cá nhân ..... được phép nuôi trồng thủy sản, tuân thủ các quy định của pháp luật về nuôi trồng thủy sản và các quy định của pháp luật có liên quan.

Số cấp: AA/20.../BB/GP-NTTS
Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày..... tháng..... năm.....
(*) và thay thế Giấy phép số:..... cấp ngày.... tháng..... năm....

....., ngày..... tháng..... năm....
(Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu)

AA: Số thứ tự của Giấy phép
BB: Mã số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và được quy định tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.
(*): Ghi trong trường hợp Giấy phép được cấp lại.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 32.NT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NGUỒN GỐC
Loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm từ nuôi trồng thủy sản/khai thác từ tự nhiên

Kính gửi: (Tên cơ quan xác nhận)

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị: .....
Đại diện (nếu là tổ chức): .....
2. Địa chỉ thường trú/trụ sở công ty (nếu là tổ chức): .....
3. Điện thoại..... Fax.....; Email.....
4. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập (nếu có): .....
5. Mã số trại nuôi sinh trưởng, sinh sản, trồng cấy nhân tạo (nếu có):.....
6. Địa điểm kiểm tra xác nhận nguồn gốc: .....

Đề nghị xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc phụ lục của Công ước quốc tế về buôn bán động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm từ nuôi trồng thủy sản/khai thác từ tự nhiên, cụ thể:

7. Áp dụng đối với trường hợp xác nhận nguồn gốc từ nuôi trồng thủy sản:

Tên, mã số trại nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản và trồng cấy nhân tạo	Tên loài nuôi (tên thông thường)	Tên khoa học	Thời gian nuôi	Kích thước trung bình	Số lượng/khối lượng của loài được xác nhận	Ký hiệu đánh dấu theo cá thể (nếu có)

8. Áp dụng đối với trường hợp xác nhận nguồn gốc khai thác từ tự nhiên

Số văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm số:.... ngày... tháng.... năm do Tổng cục Thủy sản cấp.

Tên loài được phép khai thác (tên thông thường)	Tên khoa học	Tên tàu/số đăng ký, (Nghề khai thác)[1] (Nếu sử dụng tàu cá)	Vùng[2]/ khu vực khai thác	Ngày khai thác	Số lượng hoặc khối lượng của loài được xác nhận nguồn gốc (con hoặc kg)	Tổng số lượng hoặc khối lượng được phép khai thác (con hoặc kg)	Số lượng hoặc khối lượng lũy kế tại thời điểm xác nhận (con hoặc kg)[3]	Ghi chú

Thông tin khác: (nếu có).....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Hồ sơ gửi kèm:

[1] Nghề khai thác theo mã đã được quy định.
[2] Vùng khai thác theo mã đã được quy định.
[3] Tổng số cá thể hoặc khối lượng loài đã được xác nhận nguồn gốc.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 33.NT

SỔ THEO DÕI NUÔI SINH TRƯỞNG, SINH SẢN, TRỒNG CẤY NHÂN TẠO LOÀI THỦY SẢN NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

1. Họ và tên của tổ chức, cá nhân là chủ cơ sở nuôi: .....
2. Địa chỉ (gồm địa chỉ của tổ chức, cá nhân là chủ cơ sở nuôi và địa điểm nuôi): .....
3. Tên tiếng phổ thông của loài nuôi: .....
4. Tên khoa học của loài nuôi: .....
5. Hình thức nuôi: Nuôi sinh trưởng/nuôi sinh sản/trồng cấy nhân tạo
6. Mã số cơ sở nuôi: .....
7. Thông tin nuôi sinh trưởng (áp dụng đối với trường hợp nuôi sinh trưởng)

Ngày	Tổng số cá thể nuôi				Số lượng con giống	Số lượng cá thể nuôi thương phẩm			Nhập cơ sở (mua, sinh sản...vv)			Xuất cơ sở (bán, cho tặng, chết...)			Ghi chú	Xác nhận của Cơ quan quản lý thủy sản
	Tổng	Đực	Cái	Không xác định		Đực	Cái	Không xác định	Đực	Cái	Không xác định	Đực	Cái	Không xác định		
1	2=3+4+5	3=7+10+13	4=8+11+14	5=6+9+12+15	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

Ghi chú:

- Số liệu tại sổ cơ sở nuôi phải ghi chép ngay khi có sự thay đổi và chốt định kỳ vào ngày cuối cùng của tháng.
- Cột 17, cán bộ của Cơ quan cấp mã số ký xác nhận khi kiểm tra các cơ sở nuôi động vật hoang dã.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Thông tin nuôi sinh sản (áp dụng đối với trường hợp động vật sinh sản bằng hình thức đẻ trứng).

TT	Ngày (lấy trứng khỏi tổ/ấp trứng/ con non nở, chết...)	Số cá thể bố mẹ		Số lượng trứng	Số lượng trứng được đưa vào ấp	Số con non nở	Số con con bị chết	Số con non còn sống	Số con con cộng dồn theo thời gian	Số con non tách khỏi khu nuôi nhốt (tách đàn)	Số con non còn lại	Ghi chú	Xác nhận của cơ quan quản lý thủy sản
		Đực	Cái										
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11	12=10-11	13	14
Tổng													

Ghi chú:

- Sổ theo dõi sinh sản của động vật hoang dã được lập riêng cho từng loài.
- Số liệu tại sổ, chủ nuôi phải ghi chép ngay khi có sự thay đổi và chốt định kỳ vào ngày cuối cùng của tháng hoặc kết thúc đợt sinh sản của động vật.
- Số cá thể tách khỏi khu nuôi nhốt con non được hiểu là khi chủ nuôi bán con giống hoặc con non được gia nhập đàn với các cá thể trưởng thành.

9. Thông tin nuôi sinh sản (áp dụng đối với trường hợp động vật sinh sản bằng hình thức đẻ con)

TT	Ngày (đẻ, chết...)	Số cá thể bố mẹ		Số con non nở	Số con con bị chết	Số con non còn sống	Số con con cộng dồn theo thời gian	Số con non tách khỏi khu nuôi nhốt (tách đàn)	Số con non còn lại	Ghi chú	Xác nhận của cơ quan quản lý thủy sản
		Đực	Cái								
1	2	3	4	7	8	9=7-8	10	11	12=10-11	13	14
Tổng											

Ghi chú:

- Sổ theo dõi sinh sản của động vật hoang dã được lập riêng cho từng loài.
- Số liệu tại sổ, chủ nuôi phải ghi chép ngay khi có sự thay đổi và chốt định kỳ vào ngày cuối cùng của tháng.
- Số cá thể tách khỏi khu nuôi nhốt con non được hiểu là khi chủ nuôi bán con giống hoặc con non được gia nhập đàn với các cá thể trưởng thành.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

10. Thông tin trồng cấy nhân tạo (áp dụng đối với trường hợp trồng cấy nhân tạo các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm)

Ngày	Số lượng cây/con giống	Số lượng cây/con trong bình vô trùng	Số lượng cây/con còn non	Số cây/con trưởng thành	Bổ sung (mua hoặc các cách khác)		Chuyển giao (bán hoặc các cách khác)		Ghi chú

Ghi chú:

Số lượng cây/con giống: Ghi rõ số lượng cây/con giống ban đầu và nguồn gốc số cây giống đó.

Số lượng cây/con trong bình nghiệm: Ghi chép số lượng cây cấy mô nhân giống trong bình vô trùng.

Cây non: Ghi chép số lượng cây/con được đưa ra nuôi trồng. Để có được con số này, ta có thể lấy tổng số cây/con được lấy ra từ bình vô trùng nuôi trồng thành công trong 1 tháng đầu.

Cây/con trưởng thành: Ghi chép số lượng cây/con sống được trong 6 tháng đầu và tiếp tục được nuôi lớn cho đến khi ra sản phẩm xuất bán hoặc tiếp tục một chu kỳ tiếp theo.

Bổ sung: Cột này được sử dụng để ghi chép số cây/con có được do mua từ các cơ sở khác, nhập khẩu. Ngày tiến hành bổ sung số cây/con cũng phải được ghi chép. Cây/con nhập khẩu phải ghi chú nước xuất xứ và số giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu ở cột ghi chú.

Chuyển giao: Cột này được dùng để ghi chép số cây/con xuất khẩu hay bán đi. Cũng cần ghi chép lại ngày những cây/con đó được xuất khẩu hoặc bán đi. Khi xuất khẩu hoặc bán cho các cơ sở nuôi trồng khác thì ghi lại số giấy phép CITES xuất khẩu/giấy phép vận chuyển đặc biệt nếu có ở cột ghi chú.

Ghi chú: Sử dụng cột này để ghi chép những chi tiết về việc khai thác cây/con giống tự nhiên, bổ sung hoặc chuyển giao (ví dụ số giấy phép khai thác, số giấy phép vận chuyển, điểm đến của lô hàng được bán hay xuất khẩu, nguồn thực vật được bổ sung vào cơ sở,....)

Phải ghi chép vào sổ khi:

(1) bổ sung thêm vào cơ sở trồng cấy nhân tạo

(2) cây/con được trồng cấy nhân tạo tại cơ sở bị chết hoặc bán đi; và

(3) chuyển cây/con một lứa tuổi sang lứa tuổi khác hoặc giai đoạn này sang giai đoạn khác (ví dụ chuyển cây từ bình vô trùng sang cây non)

Ghi chú: Dành cho chủ cơ sở trồng cấy nhân tạo, Cơ quan cấp chứng nhận cơ sở cần lưu để theo dõi sau mỗi lần kiểm tra.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 34.NT

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ XÁC NHẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /XNNG-CCTS

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY XÁC NHẬN NGUỒN GỐC
Loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm từ nuôi trồng thủy sản

Kính gửi: (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị xác nhận).

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017; Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày.... tháng..... năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Sau khi xem xét hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế,..... (Tên cơ quan quản lý thủy sản cấp tỉnh) xác nhận cho:

Tổ chức/cá nhân: .....

Đại diện (nếu là tổ chức): .....

Địa chỉ thường trú/trụ sở công ty (nếu là tổ chức):.....

Điện thoại..... Fax.....; Email .....

Đã nuôi sinh trưởng/nuôi sinh sản/trồng cấy nhân tạo thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm cụ thể:

Tên trại nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản và trồng cấy nhân tạo	Tên loài nuôi (tên thông thường)	Tên khoa học	Thời gian nuôi	Kích thước trung bình	Số lượng/khối lượng của loài được xác nhận	Ký hiệu đánh dấu theo cá thể (nếu có)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ THỦY SẢN CẤP TỈNH
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 35.NT

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ XÁC NHẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /XNNG-CCTS

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY XÁC NHẬN NGUỒN GỐC
Loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên

Kính gửi: (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị xác nhận).

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017; Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Sau khi xem xét hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế,..... (Tên cơ quan quản lý thủy sản cấp tỉnh) xác nhận cho:

Tổ chức/cá nhân: .....

Đại diện (nếu là tổ chức): .....

Địa chỉ thường trú/trụ sở công ty (nếu là tổ chức): .....

Điện thoại..... Fax.....; Email .....

Đã khai thác từ tự nhiên loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm theo Văn bản chấp thuận số:..... có thời hạn từ ngày..... đến ngày...., cụ thể:

Tên loài được phép khai thác (tên thông thường)	Tên khoa học	Tên tàu/số đăng ký, (Nghề khai thác)[1] (Nếu sử dụng tàu cá)	Vùng[2]/ khu vực khai thác	Ngày khai thác	Số lượng hoặc khối lượng của loài được xác nhận nguồn gốc (con hoặc kg)	Tổng số lượng hoặc khối lượng được phép khai thác (con hoặc kg)	Số lượng hoặc khối lượng lũy kế tại thời điểm xác nhận (con hoặc kg)[3]	Ghi chú

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ THỦY SẢN CẤP TỈNH
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

[1] Nghề khai thác theo mã đã được quy định;
[2] Vùng khai thác theo mã đã được quy định.
[3] Tổng số cá thể hoặc khối lượng loài đã được xác nhận nguồn gốc.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 36.NT

TÊN CƠ SỞ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày..... tháng..... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP XUẤT KHẨU LOÀI/GIỐNG THỦY SẢN

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Tổng cục Thủy sản)

Tên cơ sở.....

Địa chỉ.....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Đề nghị được phép xuất khẩu loài/giống thủy sản sau:

1. Tên thương mại:.....
2. Tên khoa học:.....
3. Số lượng:..... Khối lượng .....
4. Quy cách bao gói.....
5. Tên, địa chỉ cơ sở nhập khẩu:.....
6. Thời gian xuất khẩu:.....
7. Địa điểm xuất khẩu:.....
8. Mục đích xuất khẩu:.....

Cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, cấp phép.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 37.NT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../GP-BNN-TCTS	*Hà Nội, ngày..... tháng.... năm...*

GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU LOÀI/GIỐNG THỦY SẢN

Căn cứ Nghị định số.../...../NĐ-CP ngày.... của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ..... của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số..../2019/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ đơn đăng ký xuất khẩu số..... ngày..... tháng..... năm..... của (cơ sở)..... và hồ sơ đăng ký xuất khẩu.

Căn cứ kết quả thẩm định...

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý cấp phép xuất khẩu loài/giống thủy sản:

Tên cơ sở.....

Địa chỉ.....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Được phép xuất khẩu loài/giống thủy sản:

1. Tên thương mại: .....
2. Tên khoa học:.....
3. Số lượng:..... Khối lượng .....
4. Quy cách bao gói: .....
5. Tên, địa chỉ cơ sở nhập khẩu: .....
6. Thời gian xuất khẩu: .....
7. Địa điểm xuất khẩu: .....
8. Mục đích xuất khẩu:.....

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày: .....

Cơ sở phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:
- Cơ sở đăng ký;
- .....;
- Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh;
- Lưu: VT, TCTS.

Hà Nội, ngày.....tháng....năm...
BỘ TRƯỞNG
(Họ và tên, chữ ký và đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

Phụ lục IV

CÁC BIỂU MẪU TRONG LĨNH VỰC KHAI THÁC THỦY SẢN

(Kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ)

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Phiếu khai báo thông tin lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá	Mẫu số 01.KT
2	Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác thủy sản	Mẫu số 02.KT
3	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	Mẫu số 03.KT
4	Giấy phép khai thác thủy sản	Mẫu số 04.KT
5	Đơn đề nghị cấp văn bản chấp thuận cho tàu cá khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác	Mẫu số 05.KT
6	Đơn đề nghị cấp giấy phép cho tàu cá khai thác thủy sản tại vùng biển thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực	Mẫu số 06.KT
7	Văn bản chấp thuận cho tàu cá đi khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác	Mẫu số 07.KT
8	Giấy phép cho tàu cá đi khai thác thủy sản tại vùng biển thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực	Mẫu số 08.KT
9	Danh sách thuyền viên và người làm việc trên tàu cá	Mẫu số 09.KT
10	Thông báo về việc cấp giấy chấp thuận cho tàu cá khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc cấp phép cho tàu cá khai thác thủy sản tại vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức nghề cá khu vực	Mẫu số 10.KT
11	Đơn đề nghị cấp phép hoạt động thủy sản cho tàu nước ngoài trong vùng biển Việt Nam	Mẫu số 11.KT
12	Danh sách thuyền viên, người làm việc trên tàu nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam	Mẫu số 12.KT
13	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động thủy sản cho tàu nước ngoài trong vùng biển Việt Nam	Mẫu số 13.KT
14	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động thủy sản cho tàu nước ngoài trong vùng biển Việt Nam	Mẫu số 14.KT
15	Giấy phép hoạt động thủy sản của tàu nước ngoài trong vùng biển Việt Nam	Mẫu số 15.KT
16	Gia hạn giấy phép hoạt động thủy sản của tàu nước ngoài trong vùng biển Việt Nam	Mẫu số 16.KT
17	Thông báo cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước khi tàu vào cảng	Mẫu số 17.KT
18	Biên bản kiểm tra	Mẫu số 18.KT

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com 0987676871

Mẫu số 01.KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU KHAI BÁO THÔNG TIN LẮP ĐẶT THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ

Kính gửi:.....

I. THÔNG TIN TÀU CÁ

1	Tên tàu	
2	Số đăng ký	
3	Số IMO	
4	Hô hiệu	
5	Nơi đăng ký	
6	Cảng đăng ký	
7	Cảng cá phụ	
8	Nghề chính	
9	Vận tốc đánh bắt	
10	Vận tốc hành trình	
11	Vận tốc tối đa	
12	Tổng trọng tải	
13	Chiều dài lớn nhất	
14	Chiều rộng lớn nhất	
15	Mớn nước	
16	Công suất máy chính	
17	Số lượng thuyền viên	

II. THÔNG TIN VỀ CHỦ TÀU VÀ THUYỀN TRƯỞNG

1. Chủ tàu

1	Họ và tên	
2	Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân/mã số định danh cá nhân	
3	Địa chỉ	
4	Số điện thoại cố định/di động	
5	Số Fax	
6	Địa chỉ email	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

2. Thuyền trưởng

1	Họ và tên	
2	Địa chỉ	
3	Số điện thoại cố định/ di động	
4	Số Fax	

III. THIẾT BỊ GIÁM SÁT VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC CỦA TÀU CÁ

	Loại thiết bị	**Tần số/số liên lạc**
1	Thiết bị giám sát tàu cá	
2	Thiết bị thu phát thoại vô tuyến sóng cực ngắn (VHF)/VHF	
3	Thiết bị thu phát thoại đơn biên sóng ngắn (HF)/HF	
4	Điện thoại di động	
5	Điện thoại vệ tinh	
6	Số nhận dạng (ID) thiết bị giám sát lắp trên tàu	
7	Hệ thống vệ tinh	

Những thông tin trên hoàn toàn sự thật, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin đã khai báo.

..... ngày..... tháng..... năm...

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

Mẫu số 02.KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN

Kính gửi:.....

Họ, tên chủ tàu..... Điện thoại: .....

Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:.....

Nơi thường trú:.....

Đề nghị Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp Giấy phép khai thác thủy sản với nội dung như sau:

Tên tàu:.....; Loại tàu .....

Số đăng ký tàu:.....

Ngư trường hoạt động .....

Cảng cá đăng ký cập tàu: .....

Nghề khai thác chính:..... Nghề phụ: .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan sử dụng tàu để đánh bắt nguồn lợi thủy sản/hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

Mẫu số 03.KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN

Kính gửi:.....

Tên chủ tàu:..... Điện thoại:.....

Nơi thường trú:.....

Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/mã số định danh cá nhân:.....

Tôi đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản số:...../20.../AA-GPKTTS; cấp ngày..... tháng..... năm.....; hết thời hạn ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản với lý do (nêu rõ lý do đề nghị cấp lại và gửi kèm theo các giấy tờ chứng minh sự thay đổi thông tin):

.....

.....

.....

Đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản để tôi tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản.

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu để khai thác thủy sản đúng nội dung được ghi trong giấy phép và chấp hành đúng các quy định của pháp luật./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

Mẫu số 04.KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
KHAI THÁC THỦY SẢN

Số:...../20.../AA(*)-GPKTTS

Tên tàu (nếu có):.....
Số đăng ký:.....

Mặt trước của giấy phép

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875871

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN
Số:...../20../AA(*)-GPKTTS

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017;

Căn cứ Nghị định số..... ngày... tháng.... năm...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Tên chủ tàu: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại (nếu có): .....

Số đăng ký tàu cá: .....

Cảng cá đăng ký cập tàu: .....

Sản lượng được phép khai thác: ..... tấn/năm (nếu có).

Được phép đánh bắt nguồn lợi thủy sản/hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản(**):

Nghề chính:..... Vùng hoạt động:.....

Nghề phụ 1:..... Vùng hoạt động:.....

Nghề phụ 2:..... Vùng hoạt động:.....

Thời hạn của Giấy phép đến hết ngày..... tháng..... năm .....

....., ngày.... tháng.... năm...
NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(*) Là 2 chữ cái đầu của tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(**) Trường hợp cấp phép cho tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản thì xóa bỏ nội dung hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản; trường hợp cấp phép cho tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản thì xóa bỏ nội dung đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 05.KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN
cho tàu cá khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác

Kính gửi: Tổng cục Thủy sản

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Số giấy đăng ký doanh nghiệp/chứng nhận đầu tư.....

(hoặc Số CMND/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/mã số định danh cá nhân):.....)

Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

Là chủ tàu mang số đăng ký:....., Công suất máy chính:.....

Mã số của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO):.....

Hô hiệu của tàu:.....

Chiều dài lớn nhất của tàu:..... m, chiều rộng lớn nhất của tàu:..... m; mớn nước:..... m

Làm nghề:..... Đi khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác theo hình thức:.....

Đề nghị Tổng cục Thủy sản cấp văn bản chấp thuận và các loại giấy tờ theo quy định.

Ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 06.KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
Cho tàu cá khai thác thủy sản tại vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức nghề cá khu vực

Kính gửi: Tổng cục Thủy sản

Tôi tên là:.....

Địa chỉ:.....

Số giấy đăng ký doanh nghiệp/chứng nhận đầu tư.....

(hoặc Số CMND hoặc hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/mã số định danh cá nhân):.....

Ngày cấp: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

Mã số của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO):.....

Hô hiệu của tàu:.....

Số đăng ký:....., Công suất máy chính: .....

Chiều dài lớn nhất của tàu:..... m, chiều rộng lớn nhất của tàu:..... m; mớn nước:..... m

Làm nghề:..... đi khai thác thủy sản tại vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức nghề cá khu vực.

Đề nghị Tổng cục Thủy sản cấp phép và các loại giấy tờ theo quy định.

Ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu (nếu có))

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 07.KT

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
MINISTRY OF AGRICULTURE
AND RURAL DEVELOPMENT
TỔNG CỤC THỦY SẢN
DIRECTORATE OF FISHERIES
Số/Number:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

VĂN BẢN CHẤP THUẬN CHO TÀU CÁ ĐI KHAI THÁC THỦY SẢN TẠI VÙNG BIỂN CỦA QUỐC GIA, VÙNG LÃNH THỔ KHÁC
APPROVAL FOR FISHING VESSELS OPERATING IN WATERS OF THE OTHER NATION AND TERRITORY TERRITORY

Căn cứ vào Luật Thủy sản 2017;

Pursuant to the Vietnam's Fisheries Law 2017;

Căn cứ Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày.../.../2019 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Pursuant to Decree No.../2019/ND-CP dated on.. June 2019 by the Government of the Socialist Republic of Vietnam;

Căn cứ Hiệp định hợp tác khai thác thủy sản giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với.....;

Pursuant to Fishing Agreement between the Socialist Republic of Vietnam;

Căn cứ Hợp đồng số:..... giữa.... với..... được cơ quan có thẩm quyền quốc gia có biển chấp thuận;

Pursuant to Contract No... between... and... and certified by competent authority of a coastal state;

Theo đề nghị của chủ tàu (tổ chức, cá nhân),

Upon proposal by vessel's owner,

TỔNG CỤC THỦY SẢN CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN:
DIRECTOR GENERAL OF DIRECTORATE OF FISHERIES.....:

Chủ tàu (Vessel's owner):.....
Địa chỉ thường trú (Resident address): .....
Điện thoại (Tel):..... Fax: .....
Tên tàu (Name of vessel):..... Số đăng ký (Registration number): .....
Cảng, bến đăng ký (Designed port): .....
Nghề chính (Main gear)..... Nghề phụ (Sub gear): .....
Được chấp thuận đi khai thác thủy sản tại vùng biển quốc gia, vùng lãnh thổ. .....
Thời gian: từ ngày..... tháng.... năm..... đến ngày..... tháng.... năm.....
Validated period from date..... month..... year..... to date:..... month..... year .....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....
Issued in Hanoi on.....
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN
DIRECTOR GENERAL OF DIRECTORATE OF FISHERIES
(Ký tên, đóng dấu)
(Signature and seal)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 08.KT

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
MINISTRY OF AGRICULTURE
AND RURAL DEVELOPMENT
TỔNG CỤC THỦY SẢN
DIRECTORATE OF FISHERIES
Số/Number:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happines

GIẤY PHÉP CHO TÀU CÁ ĐI KHAI THÁC THỦY SẢN TẠI VÙNG BIỂN THUỘC QUYỀN QUẢN LÝ CỦA TỔ CHỨC NGHỀ CÁ KHU VỰC
LICENSES FOR FISHING VESSELS OPERATING IN WATERS UNDER THE JURISDICTION OF REGIONAL FISHERIES ORGANIZATIONS

Căn cứ vào Luật Thủy sản 2017;

Pursuant to the Vietnam's Fisheries Law 2017;

Căn cứ Nghị định số..../2019/NĐ-CP ngày.../..../2019 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Pursuant to Decree No.../2019/ND-CP dated on.. June 2019 by the Government of the Socialist Republic of Vietnam;

Căn cứ Hiệp định hợp tác khai thác thủy sản giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với .....;

Pursuant to Fishing Agreement between the Socialist Republic of Vietnam;

Theo đề nghị của chủ tàu (tổ chức, cá nhân),

Upon proposal by vessel's owner,

TỔNG CỤC THỦY SẢN CẤP PHÉP:
DIRECTOR GENERAL OF DIRECTORATE OF FISHERIES PERMITS:

Chủ tàu (Vessel's owner): .....

Địa chỉ thường trú (Resident address): .....

Điện thoại (Tel):....., Fax:.....

Tên tàu (Name of vessel):... Số đăng ký (Registration number):.....

Cảng, bến đăng ký (Designed port): .....

Nghề chính (Main gear)..... Nghề phụ (Sub gear): .....

Được đi khai thác thủy sản tại vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức nghề cá .....

Thời gian: từ ngày.... tháng.... năm..... đến ngày..... tháng.... năm.....

Validated period from date..... month..... year.... to date:..... month.. year...

Sản lượng được phép khai thác:.....tấn/năm

Total Alowable Catch:..... Tons/Year

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

Issued in Hanoi on.....

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN
DIRECTOR GENERAL OF DIRECTORATE OF FISHERIES
(Ký tên, đóng dấu)
(Signature and seal)

(Xem tiếp Công báo số 363 + 364)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản

(Tiếp theo Công báo số 361 + 362)

Phụ lục IV

CÁC BIỂU MẪU TRONG LĨNH VỰC KHAI THÁC THỦY SẢN

(Kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 09.KT

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
MINISTRY OF AGRICLTURE
AND RURAL DEVELOPMENT
TỔNG CỤC THỦY SẢN
DIRECTORATE OF FISHERIES
Số/Number:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happines

DANH SÁCH THUYỀN VIÊN VÀ NGƯỜI LÀM VIỆC TRÊN TÀU CÁ
CREW MEMBER LIST AND FISHERS WORKING ON BOARD

Những người có tên trong danh sách sau là thuyền viên làm việc trên tàu cá mang số đăng ký....., quốc tịch Việt Nam.

List of following crew members are currently working on vessel with number....., Vietnamese nationality.

TT	Họ và tên Full name	Năm sinh Date of birth	Quốc tịch Nationality	Số hộ chiếu Passport No	Địa chỉ thường trú Resident address	Chức danh Position

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....
Issued in Hanoi on.....
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN
DIRECTOR GENERAL OF DIRECTORATE OF FISHERIES
(Ký tên, đóng dấu)
(Signature and seal)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 10.KT

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm....

Số: /TB-TCTS-....

THÔNG BÁO

Về việc cấp giấy chấp thuận cho tàu cá khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc cấp phép cho tàu cá khai thác thủy sản tại vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức nghề cá khu vực

Ngày.... tháng... năm....., Tổng cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã cấp giấy chấp thuận đối với tàu khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc cấp phép đối với khai thác thủy sản tại vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức nghề cá khu vực, cụ thể như sau:

- Tàu cá mang số đăng ký:..... do ông/bà....., tại..... làm chủ tàu;

- Đơn vị đại diện đề nghị cấp phép....., địa chỉ.....
Điện thoại..... Fax.....

- Được cấp: Giấy phép chấp thuận hoặc Giấy phép số.....,

- Được cấp giấy chấp thuận đối với tàu khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc cấp phép đối với khai thác thủy sản tại vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức nghề cá khu vực:.....

- Thời gian: Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

Tổng cục Thủy sản thông báo tới các đơn vị biết để phối hợp theo dõi và quản lý./.

Nơi nhận:
- Thứ trưởng phụ trách (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục phụ trách;
- UBND tỉnh có tàu cá được cấp phép;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an;
- Bộ Ngoại giao;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, thành phố có tàu cá được cấp phép;
- Lưu: VT, ...

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875671

Mẫu số 11.KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happines

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN CHO TÀU NƯỚC NGOÀI TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM
LICENSE APPLICATION FORM FOR FISHERIES OPERATION IN VIETNAM SEAS

1. Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép/Applicant:.....

- Họ tên cá nhân, tổ chức/Name of person or orgnization:.....
- Địa chỉ cá nhân hoặc nơi đặt đại diện tại Việt Nam (Nếu có):.....

Address of representative/representative office in Viet nam (if available)

2. Tàu đăng ký hoạt động tại Việt Nam/Vessel conducting fisheries activities in Vietnam:

- Tên tàu (nếu có)..... - Màu sơn (nếu có).....

Name of vessel (if available):..... Color (if available).....

- Mô tả đặc điểm/Description:.....
- Số đăng ký/ Registration number:.....
- Nơi đăng ký/Registration place:.....

Tổng số người làm việc trên tàu/Number of people Working on board:

Trong đó/Includning:

- Người nước ngoài/Foreigner:.....
- Người Việt Nam (nếu có)/Vietnamese (if any):.....
- Hô hiệu máy thông tin:..... - Tần số làm việc.....
- Mã số của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO):.....

Calling out information of vessel:..... Radio frequency.....

- Công suất động cơ chính/Power of main engine:.....

3. Thuyền trưởng hoặc người quản lý tàu/Captain or vessel manager:

- Họ và tên/Full name:.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

- Quốc tịch/Nationality:.....

- Sinh ngày..... tháng.... năm..... Nơi sinh:.....

Date of birth.....

- Địa chỉ thường trú/Residence:.....

4. Đăng ký hoạt động trong lĩnh vực:.....

Field of activity.....

5. Địa điểm và thời gian xin phép/Area and duration for activites:

- Địa điểm, khu vực hoạt động/Area of operations:.....

Thời gian hoạt động từ..... đến.....

Period of operation from..... to.....

6. Cam kết/Commitment:

Khi hoạt động trong vùng biển của Việt Nam chúng tôi sẽ nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam; các quy định ghi trong Giấy phép hoạt động thủy sản, các điều khoản cam kết trong dự án, hợp đồng đã ký kết.

While operating in Vietnam seas the fisheries vessel shall comply with Vietnamese laws and regulations and fulfill all provisions stated in the licenses, signed projects and contracts.

Ngày..... tháng..... năm.....

Done in.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

Signature

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875871

Mẫu số 12.KT

DANH SÁCH THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÀM VIỆC TRÊN TÀU NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM
CREW MEMBER LIST AND FISHERS WORKING ON BOARD

Những người có tên trong danh sách sau là thuyền viên làm việc trên tàu cá mang số đăng ký....., quốc tịch.....

List of following crew members are currently working on vessel with number....., nationality.....

TT	Họ và tên Full name	Năm sinh Date of birth	Quốc tịch Nationality	Số hộ chiếu Passport No	Địa chỉ thường trú Resident address	Chức danh Position

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 13.KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happines

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN CHO TÀU NƯỚC NGOÀI TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM
RE-APPLICATION FROM FOR FISHING OPERATIONS LICENSE VIETNAM SEAS

1. Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép/Applicant:

- Họ tên cá nhân, tổ chức/Name of person or orgnization:.....

- Địa chỉ cá nhân hoặc nơi đặt trụ sở chính của tổ chức:.....

Address of person or orgnization

- Địa chỉ người đại diện/nơi đặt đại diện tại Việt Nam (nếu có).....

Address of representative/representative office in Vietnam (if available)

2. Tàu đề nghị cấp lại hoạt động tại Việt Nam/Vessel conducting fisheries activities in Vietnam:.....

- Tên tàu (nếu có)/Name of vessel (if available):.....

- Quốc tịch/Nationality:.....

- Số đăng ký/Registration number:.....

- Nơi đăng ký/Registration place:.....

3. Số giấy phép hoạt động thủy sản đã được cấp:.....

Number of issued fisheries license:.....

4. Xin hoạt động trong lĩnh vực:.....

Activities requested for extension.....

5. Địa điểm và thời gian xin phép tiếp tục hoạt động:.....

Area and duration for extension orperations.....

- Địa điểm, khu vực hoạt động/Area of orperations:.....

Thời gian hoạt động từ..... đến.....

Period of extension operation from..... to.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

6. Lý do xin cấp lại Giấy phép (nêu rõ lý do, kèm theo các giấy tờ để chứng minh nội dung và các thông tin thay đổi):.....

7. Cam kết/Commitment:

Khi hoạt động trong vùng biển của Việt Nam chúng tôi sẽ nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam; các quy định ghi trong giấy phép hoạt động thủy sản đã được cấp; các điều khoản cam kết trong dự án, hợp đồng đã ký kết.

While operating in Vietnam seas the fisheries vessel shall comply with Vietnamese laws and regulation and fulfill all provisions stated in the licenses, signed projects and contracts.

Ngày..... tháng..... năm.....

Done in.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

Signature

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09875871

Mẫu số 14.KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happines

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN CHO TÀU NƯỚC NGOÀI TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM
APPLICATION FOR RENENAL OF LICENSE FISHERIES OPERATIONS IN VIETNAM SEAS

1. Tổ chức/cá nhân đăng ký cấp phép/Applicant:
- Họ tên cá nhân, tổ chức/Name of person or orgnization:.....
- Địa chỉ cá nhân hoặc nơi đặt trụ sở chính của tổ chức:.....
Address of person or orgnization
- Địa chỉ người đại diện/nơi đặt đại diện tại Việt Nam (nếu có).....
Address of representative/representative office in Vietnam (is available)

2. Tàu xin gia hạn hoạt động tại Việt Nam/Vessel conducting fisheries activities in Vietnam:
- Tên tàu (nếu có)/Name of vessel (if available):.....
- Quốc tịch/Nationality:.....
- Số đăng ký/Registration number:.....
- Nơi đăng ký/Registration place:.....
3. Số giấy phép hoạt động thủy sản đã được cấp:.....
Number of issued fisheries license:.....
4. Cam kết/Commitment:

Khi hoạt động trong vùng biển của Việt Nam chúng tôi sẽ nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam; các quy định ghi trong giấy phép hoạt động thủy sản đã được cấp; các điều khoản cam kết trong dự án, hợp đồng đã ký kết.

While operating in Vietnam seas the fisheries vessel shall comply with Vietnamese laws and regulation and fulfill all provisions stated in the licenses, signed projects and contracts.

Ngày..... tháng..... năm.....
Done in.....
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
Signature
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Mẫu số 15.KT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
TỔNG CỤC THỦY SẢN
DIRECTORATE OF FISHERIES

Số/number:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happines

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN CỦA TÀU NƯỚC NGOÀI TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM
LICENSE FOR FISHING OPERATIONS OF FOREIGN SHIPS IN THE VIETNAM SEA

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN CẤP PHÉP
DIRECTOR OF DIRECTORATE OF FISHERIES ALLOWS:

Tên tàu/Name of vessel:				Quốc tịch/Nationality:	
Số đăng ký/Registration number:				Nơi đăng ký/Registry place:	
Chiều dài Length overall	L_{max} (m):	Chiều rộng Width	B_{max} (m):	Chiều chìm Depth	H(m): .....
Tổng trọng tải Total tonnage	..... Tấn/Ton	Công suất máy chính Main engine power	..... Mã lực/Hp	Ký hiệu máy chính: Main engine model	
Chủ tàu: Vessel owner:				Số thuyền viên: Number crew:	
Tần số liên lạc: Frequency work:				Hô hiệu: Radio call:	
Đại diện phía Việt Nam: Representative of foreign in Vietnam:					

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09876871

Địa chỉ/ Address:	
Được hoạt động thủy sản trong vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các điều kiện sau: To carry out fishing operations in the sea water of the Socialist Republic of Vietnam subject following condition	
1. Tàu được sử dụng vào mục đích The vessel will be used for the purpose	
2. Nghề hoạt động Kind of Fishery	
3. Vùng hoạt động Operation area	
4. Địa điểm tập kết làm thủ tục xuất nhập cảnh Place for doing entryvisa procedure Cảng đăng ký/Port registerd	
5. Giấy phép có giá trị đến hết ngày The validity of the license will be expire on	
CÁC HOẠT ĐỘNG KHÔNG ĐƯỢC PHÉP/PROHIBITED OPERATIONS	
1. Loài thủy sản cấm khai thác Marine species not allowed to catch	
2. Cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác hải sản The use explosives, electro magnets and toxic substance for fishing is prohibited	
3. Gây ô nhiễm môi trường/Cause environmental pollution	
4. Bán hoặc tiêu thụ hải sản trên biển dưới mọi hình thức/ Fish sales/trading at sea, in any form	

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

Issued in Hanoi on.....

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN

DIRECTOR GENERAL OF DIRECTORATE OF FISHERIES

(Ký tên, đóng dấu)

(Signature and seal)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987676871

MỘT SỐ QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI TÀU ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP
SOME STIPULATIONS FOR LICENSE VESSEL

1. Tiến hành các hoạt động theo đúng nghề, khai thác đúng đối tượng, đúng khu vực và thời gian ghi trong giấy phép.

Carry out fishing operation in accordance with the registered fishery anh exploit marine species in sea areas and within the duration which have been defined in the license.

2. Tàu phải có dấu hiệu nhận biết và đúng như thông báo với phía Việt Nam và có đủ giấy tờ theo quy định.

The vessel has to bear clear signs just as they have been noitified to the Vietnamese authority and all necessary papes requested to be available on vessel:

- Giấy chứng nhận hoạt động thủy sản do Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp;

The license for fishing operations is issued by Directorate of Fisheries of Ministry of Agriculture and Rural Development

- Giấy đăng ký tàu;

Registration Certificate;

- Giấy đăng kiểm tàu;

Inspection Certificate;

- Giấy tờ tùy thân của sĩ quan và thuyền viên đi trên tàu;

Indentity paper of officers and crew;

- Các giấy tờ khác đã được quy định trong Luật hàng hải Việt Nam và các giấy tờ liên quan đến hoạt động thủy sản trên vùng biển Việt Nam.

Other papers as definef in the nevigation law of Vietnam as well as papers relating to fishing operations in the sea water of Vietnam.

3. Tiếp nhận giám sát viên Việt Nam lên tàu theo quyết định của Tổng cục Thủy sản và đảm bảo điều kiện làm việc, sinh hoạt cho giám sát viên theo tiêu chuẩn sỹ quan trên tàu.

Receive Vietnnam Supervisors on the board of vessel (D-FISH) and ensure good living and working conditions for them as other vessel officers.

4. Chấp hành báo cáo theo quy định/Make in due time periodical report.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời tuân theo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà chức trách Việt Nam kiểm tra, kiểm soát.

Strictly obsevc the Law of Socialist Republic Of Vietnam and create favourable conditions for Vietnam Authorities to execute their controlling and inspecting duties.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0987567871